

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY KHÓA HỌC 2021-2025
THEO KẾT QUẢ HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
(Kèm theo quyết định số **326**/QĐ-ĐHVHHCN ngày 03 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh)

1. NGÀNH VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2112222	H Briêu	12/02/2002	Nữ	7220112	C00	19,25	Trúng tuyển	
02.	2110194	Lâm Thị Hồng Cẩm	23/11/2003	Nữ	7220112	C00	24,50	Trúng tuyển	
03.	2111913	Nguyễn Thị Mỹ Hân	01/05/2003	Nữ	7220112	C00	17,25	Trúng tuyển	
04.	2110729	Phạm Thị Huệ	10/03/2003	Nữ	7220112	C00	24,50	Trúng tuyển	
05.	2110324	Phan Đăng Khoa	16/02/2003	Nam	7220112	C00	21,50	Trúng tuyển	
06.	2111214	Phạm Hoàng Trúc My	12/01/2003	Nữ	7220112	C00	24,75	Trúng tuyển	
07.	2110376	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/11/2003	Nữ	7220112	C00	18,00	Trúng tuyển	
08.	2112095	Tiêu Gia Niệm	03/02/2003	Nữ	7220112	C00	23,75	Trúng tuyển	
09.	2111710	Trần Nhất Thúy Quỳnh	29/08/2003	Nữ	7220112	D01	19,25	Trúng tuyển	
10.	2110400	Lâm Sơn	06/05/1995	Nam	7220112	C00	22,25	Trúng tuyển	

2. NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111949	Trần Thị Tuyết Anh	19/06/2003	Nữ	7320201	C00	21,50	Trúng tuyển	
02.	2111678	Tăng Gia Bảo	25/01/2002	Nam	7320201	C00	16,75	Trúng tuyển	
03.	2112103	Lê Thị Bảo Châu	16/01/2003	Nữ	7320201	C00	21,50	Trúng tuyển	
04.	2111946	Nguyễn Minh Châu	22/12/2003	Nữ	7320201	D01	23,50	Trúng tuyển	
05.	2112172	Nông Thị Thuỳ Dung	24/11/2003	Nữ	7320201	D01	16,25	Trúng tuyển	
06.	2110460	Lê Huỳnh Khánh Hân	28/09/2003	Nữ	7320201	D09	18,75	Trúng tuyển	
07.	2111538	Trần Gia Hân	19/10/2003	Nữ	7320201	C00	20,25	Trúng tuyển	
08.	2111378	Tạ Hồng Hạnh	08/02/2003	Nữ	7320201	C00	26,25	Trúng tuyển	
09.	2110956	Đinh Vũ Phương Hiếu	31/12/2003	Nữ	7320201	C00	20,75	Trúng tuyển	
10.	2110707	Nguyễn Thiên Hương	11/08/2003	Nữ	7320201	C00	24,25	Trúng tuyển	
11.	2110308	Lê Vĩ Khan	04/06/2003	Nam	7320201	C00	25,00	Trúng tuyển	
12.	2110771	Lê Thu Kiều	16/04/2003	Nữ	7320201	C00	20,50	Trúng tuyển	
13.	2111999	Trần Thị Thanh Lê	06/10/2003	Nữ	7320201	C00	26,25	Trúng tuyển	
14.	2110592	Mai Thị Nhã Linh	07/02/2003	Nữ	7320201	C00	23,00	Trúng tuyển	
15.	2110772	Trần Thị Thu Mẫn	04/08/2003	Nữ	7320201	C00	19,75	Trúng tuyển	
16.	2112232	Hồ Thiệu Trà Mi	25/11/2003	Nữ	7320201	C00	22,00	Trúng tuyển	
17.	2111636	Nguyễn Lê Minh	01/12/2003	Nam	7320201	C00	23,25	Trúng tuyển	
18.	2112011	Nguyễn Thảo Ngân	25/07/2003	Nữ	7320201	D15	19,00	Trúng tuyển	
19.	2111722	Phạm Thị Kim Ngân	22/01/2002	Nữ	7320201	C00	20,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
20.	2110392	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19/07/2003	Nữ	7320201	C00	23,50	Trúng tuyển	
21.	2110167	Lê Bá Ngọc	Quý	04/04/2003	Nam	7320201	C00	20,25	Trúng tuyển	
22.	2111348	Nguyễn Thị Tố	Quyên	20/10/2003	Nữ	7320201	C00	23,50	Trúng tuyển	
23.	2110381	Nguyễn Lê Phương	Quỳnh	22/12/2003	Nữ	7320201	C00	21,25	Trúng tuyển	
24.	2110083	Huỳnh Nữ Hạ	Thi	16/05/2002	Nữ	7320201	C00	20,00	Trúng tuyển	
25.	2110626	Lê Minh	Thư	20/05/2002	Nữ	7320201	C00	25,50	Trúng tuyển	
26.	2111584	Tô Thiên	Thuận	19/07/2003	Nam	7320201	C00	25,00	Trúng tuyển	
27.	2111692	Trần Hiếu	Thuận	20/01/2003	Nam	7320201	C00	21,75	Trúng tuyển	
28.	2112150	Đỗ Thị Thanh	Thùy	22/11/2003	Nữ	7320201	C00	20,00	Trúng tuyển	
29.	2112033	Phan Kim Hoàng Triều	Tiên	18/03/2003	Nữ	7320201	D01	19,00	Trúng tuyển	
30.	2112133	Lý Thanh	Trà	05/01/2003	Nữ	7320201	D09	24,50	Trúng tuyển	
31.	2110037	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	25/11/2003	Nữ	7320201	C00	23,75	Trúng tuyển	
32.	2110813	Nguyễn Thị Nhật	Uyên	26/04/2003	Nữ	7320201	C00	21,00	Trúng tuyển	
33.	2111023	Nguyễn Trang Phương	Uyên	17/07/2003	Nữ	7320201	C00	24,25	Trúng tuyển	
34.	2111400	Trần Ngọc	Uyên	22/05/2003	Nữ	7320201	C00	24,25	Trúng tuyển	
35.	2111420	Nguyễn Thị Hải	Vân	16/01/2001	Nữ	7320201	C00	18,00	Trúng tuyển	
36.	2110479	Thạch Triệu	Vi	29/12/2002	Nữ	7320201	D15	22,25	Trúng tuyển	
37.	2110385	Bùi Lê Tường	Vy	30/09/2003	Nữ	7320201	C00	26,75	Trúng tuyển	
38.	2111422	Nguyễn Lê Minh	Vy	16/12/2003	Nữ	7320201	C00	18,25	Trúng tuyển	

3. NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111779	Huỳnh Thị Kim Anh	16/12/2003	Nữ	7320305	C00	20,75	Trúng tuyển	
02.	2111923	Phạm Vũ Tú Anh	02/12/2003	Nữ	7320305	C00	22,00	Trúng tuyển	
03.	2112149	Huỳnh Gia Doanh	15/02/2003	Nữ	7320305	D15	23,75	Trúng tuyển	
04.	2111624	Nguyễn Trọng Duy	20/04/2003	Nam	7320305	C00	22,50	Trúng tuyển	
05.	2111806	Nguyễn Vũ Ánh Hồng	26/01/2003	Nữ	7320305	C00	16,25	Trúng tuyển	
06.	2111850	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02/03/2003	Nữ	7320305	D15	23,25	Trúng tuyển	
07.	2111789	Trần Thị Cẩm Nhung	15/11/2003	Nữ	7320305	D01	19,25	Trúng tuyển	
08.	2111877	Âu Uyên Nhý	07/08/2003	Nữ	7320305	C00	23,25	Trúng tuyển	
09.	2111349	Hồ Gia Phát	18/06/2003	Nam	7320305	D01	20,00	Trúng tuyển	
10.	2110139	Lương Thị Hà Phương	02/02/1999	Nữ	7320305	C00	23,25	Trúng tuyển	
11.	2110170	Lê Bá Ngọc Quý	04/04/2003	Nam	7320305	C00	20,25	Trúng tuyển	
12.	2111053	Đoàn Thanh Thảo	20/12/2003	Nữ	7320305	D09	26,00	Trúng tuyển	
13.	2111735	Hồ Thị Minh Thư	21/10/2003	Nữ	7320305	C00	25,25	Trúng tuyển	
14.	2111297	Nguyễn Thị Anh Thư	23/07/2002	Nữ	7320305	C00	21,00	Trúng tuyển	
15.	2111882	Bùi Ngọc Thương	29/01/2003	Nữ	7320305	C00	23,25	Trúng tuyển	
16.	2110533	Nguyễn Lại Kiều Diễm Thúy	18/10/2003	Nữ	7320305	C00	23,00	Trúng tuyển	
17.	2111504	Nguyễn Ngọc Lân Thúy	02/09/2003	Nữ	7320305	C00	15,75	Trúng tuyển	
18.	2110172	Đỗ Minh Trức	19/03/2000	Nam	7320305	C00	22,50	Trúng tuyển	
19.	2111844	Võ Chương Tường	01/10/2003	Nam	7320305	C00	23,50	Trúng tuyển	
20.	2111788	Nguyễn Thị Khánh Vân	14/02/2003	Nữ	7320305	C00	23,50	Trúng tuyển	
21.	2110889	Trần Thị Tường Vi	05/01/2003	Nữ	7320305	C00	26,75	Trúng tuyển	
22.	2112107	Võ Huỳnh Tường Vi	08/09/2003	Nữ	7320305	D09	20,50	Trúng tuyển	

4. NGÀNH KINH DOANH XUẤT BẢN PHẨM

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2112178	Trần Châu Anh	05/10/2003	Nữ	7320402	C00	20,75	Trúng tuyển	
02.	2111148	Võ Thị Lan Anh	02/11/2003	Nữ	7320402	C00	23,00	Trúng tuyển	
03.	2111596	Trần Dương Nhã Bình	05/10/2003	Nữ	7320402	D01	27,25	Trúng tuyển	
04.	2111274	Trần Ngọc Minh Châu	20/10/2003	Nữ	7320402	C00	25,50	Trúng tuyển	
05.	2110892	Trần Nguyễn Châu Giang	24/04/2003	Nữ	7320402	C00	24,25	Trúng tuyển	
06.	2110047	Nguyễn Thị Thu Hà	23/01/2003	Nữ	7320402	D15	22,50	Trúng tuyển	
07.	2112202	Võ Phạm Phương Hà	20/04/2003	Nữ	7320402	C00	21,75	Trúng tuyển	
08.	2111289	Lâm Bảo Hân	26/10/2003	Nữ	7320402	C00	25,50	Trúng tuyển	
09.	2110373	Nguyễn Thị Ngọc Hân	09/02/2003	Nữ	7320402	C00	27,25	Trúng tuyển	
10.	2111801	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/05/2003	Nữ	7320402	D01	24,75	Trúng tuyển	
11.	2110181	Phạm Thị Ngọc Hiền	21/08/2003	Nữ	7320402	C00	19,50	Trúng tuyển	
12.	2111959	Nguyễn Thị Thu Hương	26/08/2002	Nữ	7320402	C00	20,50	Trúng tuyển	
13.	2111675	Ngô Quốc Huy	07/12/2003	Nam	7320402	C00	22,25	Trúng tuyển	
14.	2110578	Trần Ngọc Huy	12/01/2003	Nam	7320402	C00	20,00	Trúng tuyển	
15.	2111920	Phạm Thị Khánh Huyền	15/05/2003	Nữ	7320402	C00	23,50	Trúng tuyển	
16.	2112195	Đỗ Thanh Lâm	16/11/2003	Nam	7320402	C00	22,75	Trúng tuyển	
17.	2110887	Nguyễn Trần Khánh Linh	30/01/2003	Nữ	7320402	C00	21,75	Trúng tuyển	
18.	2111986	Dương Ngọc Ái Minh	24/05/2003	Nữ	7320402	D15	23,00	Trúng tuyển	
19.	2111554	Vũ Khải Minh	13/01/2003	Nam	7320402	D01	18,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
20.	2111975	Trần Nguyễn Hồng	Ngọc	25/11/2003	Nam	7320402	C00	20,50	Trúng tuyển	
21.	2111246	Huỳnh Nguyễn Cao	Nguyên	12/05/2003	Nữ	7320402	C00	26,25	Trúng tuyển	
22.	2111903	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	18/05/2003	Nữ	7320402	C00	25,00	Trúng tuyển	
23.	2110026	Nguyễn Thị Yên	Nhi	04/07/2003	Nữ	7320402	C00	23,00	Trúng tuyển	
24.	2111459	Nguyễn Trần Tuyết	Nhi	13/10/2003	Nữ	7320402	C00	23,50	Trúng tuyển	
25.	2110698	Triệu Hoàng	Phong	29/06/2003	Nam	7320402	C00	22,25	Trúng tuyển	
26.	2112201	Nguyễn Diệp Phương	Phương	30/11/2003	Nữ	7320402	D10	21,50	Trúng tuyển	
27.	2110584	Vũ Đình	Quân	14/12/2003	Nam	7320402	C00	23,00	Trúng tuyển	
28.	2110769	Nguyễn Thị	Tâm	29/04/2001	Nữ	7320402	C00	23,25	Trúng tuyển	
29.	2111419	Nguyễn Thanh	Thảo	25/05/2003	Nữ	7320402	C00	26,00	Trúng tuyển	
30.	2110030	Trần Thị Thu	Thảo	03/01/2003	Nữ	7320402	C00	19,50	Trúng tuyển	
31.	2112017	Phạm Nguyễn Văn	Thiện	18/06/2003	Nam	7320402	C00	25,25	Trúng tuyển	
32.	2112193	Trần Thị Kim	Thoa	30/10/2003	Nữ	7320402	D15	21,50	Trúng tuyển	
33.	2112058	Đinh Thị	Thu	14/01/2003	Nữ	7320402	D15	22,25	Trúng tuyển	
34.	2110133	Trần Thị Anh	Thư	15/09/2003	Nữ	7320402	C00	24,75	Trúng tuyển	
35.	2112097	Ngô Thanh	Vân	08/12/2003	Nữ	7320402	C00	19,50	Trúng tuyển	
36.	2112190	Vương Quang	Vinh	17/04/1991	Nam	7320402	D10	24,75	Trúng tuyển	
37.	2111468	Lê Thị	Vương	08/01/2003	Nữ	7320402	C00	19,50	Trúng tuyển	
38.	2111385	Võ Thị Hồng	Yên	15/11/2003	Nữ	7320402	D01	23,25	Trúng tuyển	

5. NGÀNH VĂN HÓA HỌC, CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VIỆT NAM

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111737	Hồ Thị Minh An	28/09/2003	Nữ	7229040A	D15	21,00	Trúng tuyển	
02.	2111676	Trần Thị Mỹ An	22/01/2002	Nữ	7229040A	C00	23,25	Trúng tuyển	
03.	2110339	Vũ Diệu Anh	01/06/2003	Nữ	7229040A	C00	21,00	Trúng tuyển	
04.	2111560	Vũ Hoàng Anh	31/05/2002	Nam	7229040A	C00	23,25	Trúng tuyển	
05.	2111198	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/03/2003	Nữ	7229040A	C00	24,75	Trúng tuyển	
06.	2111022	Triệu Ngọc Phương Bình	02/12/2003	Nữ	7229040A	C00	20,50	Trúng tuyển	
07.	2111642	Nguyễn Phạm Minh Châu	28/10/2003	Nữ	7229040A	C00	26,50	Trúng tuyển	
08.	2111225	Nguyễn Trần Cẩm Châu	08/03/2003	Nữ	7229040A	C00	22,25	Trúng tuyển	
09.	2110519	Trần Thị Long Châu	20/01/2003	Nữ	7229040A	D09	21,50	Trúng tuyển	
10.	2110552	Nguyễn Thị Kim Chi	08/05/2003	Nữ	7229040A	C00	21,50	Trúng tuyển	
11.	2111647	Võ Viết Trường Chinh	11/12/2003	Nam	7229040A	C00	19,25	Trúng tuyển	
12.	2111117	Hồ Thị Nhã Cơ	17/12/2003	Nữ	7229040A	C00	17,50	Trúng tuyển	
13.	2112108	Trương Thị Thuỳ Dung	02/01/2003	Nữ	7229040A	C00	20,50	Trúng tuyển	
14.	2112026	Nguyễn Quốc Dũng	24/12/2002	Nam	7229040A	C00	21,50	Trúng tuyển	
15.	2111381	Nguyễn Trần Vân Hải	05/10/2003	Nữ	7229040A	C00	21,75	Trúng tuyển	
16.	2110759	Nguyễn Bùi Gia Hân	24/03/2001	Nữ	7229040A	C00	24,25	Trúng tuyển	
17.	2111902	Nguyễn Trần Ngọc Hân	27/11/2003	Nữ	7229040A	C00	22,00	Trúng tuyển	
18.	2111992	Đoàn Thu Hằng	28/11/2003	Nữ	7229040A	C00	19,25	Trúng tuyển	
19.	2111879	Mai Thị Hồng Hạnh	06/06/2002	Nữ	7229040A	C00	24,00	Trúng tuyển	
20.	2112006	Nguyễn Thị Đức Hạnh	20/01/2003	Nữ	7229040A	C00	22,75	Trúng tuyển	
21.	2111308	Nguyễn Thị Đức Hạnh	20/01/2003	Nam	7229040A	C00	20,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
22.	2111484	Triệu Văn Hiếu	12/08/2003	Nam	7229040A	C00	23,50	Trúng tuyển	
23.	2112070	Lê Chí Hùng	01/06/2003	Nam	7229040A	C00	23,50	Trúng tuyển	
24.	2111325	Nguyễn Thị Hương	13/03/2003	Nữ	7229040A	C00	23,75	Trúng tuyển	
25.	2110200	Tạ Thị Thu Hương	30/05/2003	Nữ	7229040A	C00	22,00	Trúng tuyển	
26.	2110457	Nguyễn Nguyễn Ngọc Huyền	11/05/2003	Nữ	7229040A	C00	21,75	Trúng tuyển	
27.	2110091	Trần Ngọc Huyền	25/04/2001	Nữ	7229040A	C00	23,00	Trúng tuyển	
28.	2110796	Nguyễn Lạc Khang	05/09/2003	Nam	7229040A	C00	21,00	Trúng tuyển	
29.	2110283	Đặng Vũ Nhật Khiêm	20/09/2003	Nam	7229040A	C00	25,25	Trúng tuyển	
30.	2110606	Đoàn Ngọc Kiều Lan	04/04/2003	Nữ	7229040A	D15	19,75	Trúng tuyển	
31.	2110084	Lê Ngọc Hà Linh	23/10/2003	Nữ	7229040A	C00	27,00	Trúng tuyển	
32.	2110872	Nguyễn Thị Hòa Mi	11/06/2003	Nữ	7229040A	C00	19,00	Trúng tuyển	
33.	2110657	Phạm Thị Mơ	13/10/2003	Nữ	7229040A	C00	22,25	Trúng tuyển	
34.	2111245	Nguyễn Thị Trà My	10/03/2003	Nữ	7229040A	C00	23,75	Trúng tuyển	
35.	2111857	Sỳ Yên Nhi	26/11/2003	Nữ	7229040A	C00	24,75	Trúng tuyển	
36.	2112046	Trần Vũ Uyên Nhi	29/10/2002	Nữ	7229040A	C00	19,75	Trúng tuyển	
37.	2112101	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/04/2003	Nữ	7229040A	C00	22,75	Trúng tuyển	
38.	2110393	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/02/2003	Nữ	7229040A	C00	22,25	Trúng tuyển	
39.	2110307	Trần Hoàng Phi	07/09/2003	Nam	7229040A	C00	22,75	Trúng tuyển	
40.	2111226	Trần Hà Gia Phú	01/11/2003	Nam	7229040A	C00	25,00	Trúng tuyển	
41.	2112137	Võ Ngọc Phú	12/02/2003	Nữ	7229040A	C00	21,50	Trúng tuyển	
42.	2111990	Nguyễn Thị Diễm Phúc	22/12/2003	Nữ	7229040A	C00	22,00	Trúng tuyển	
43.	2111963	Phạm Thị Hà Phương	26/10/2003	Nữ	7229040A	C00	17,75	Trúng tuyển	
44.	2111742	Nguyễn Ngọc Quyền	29/08/2003	Nam	7229040A	C00	26,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
45.	2112136	Nguyễn Như Quỳnh	29/09/2003	Nữ	7229040A	D09	20,50	Trúng tuyển	
46.	2110964	Trần Nguyễn Nguyệt Quỳnh	10/11/2003	Nữ	7229040A	C00	20,25	Trúng tuyển	
47.	2110961	Hà Thanh Sang	18/08/1998	Nam	7229040A	D09	20,50	Trúng tuyển	
48.	2111630	Ngô Nguyễn Minh Tâm	11/06/2003	Nữ	7229040A	C00	21,50	Trúng tuyển	
49.	2111623	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	20/10/2001	Nữ	7229040A	C00	18,75	Trúng tuyển	
50.	2110557	Nguyễn Viết Tân	04/11/2001	Nam	7229040A	C00	19,50	Trúng tuyển	
51.	2110287	Bùi Thị Thảo	02/04/2001	Nữ	7229040A	C00	22,25	Trúng tuyển	
52.	2110752	Nguyễn Lê Anh Thư	25/01/2003	Nữ	7229040A	C00	21,75	Trúng tuyển	
53.	2112235	Nguyễn Thị Anh Thư	03/10/2003	Nữ	7229040A	C00	18,00	Trúng tuyển	
54.	2111751	Trần Thị Minh Thư	19/11/2003	Nữ	7229040A	C00	24,75	Trúng tuyển	
55.	2110877	Trần Thị Thuỷ Thương	05/11/2003	Nữ	7229040A	C00	23,25	Trúng tuyển	
56.	2111337	Võ Thị Xuân Thương	03/02/2003	Nữ	7229040A	C00	22,25	Trúng tuyển	
57.	2111640	Lê Ngọc Phương Trang	04/10/2002	Nữ	7229040A	D15	19,00	Trúng tuyển	
58.	2110568	Trương Nguyễn Thùy Trang	17/01/2003	Nữ	7229040A	C00	24,25	Trúng tuyển	
59.	2111998	Nguyễn Mai Trinh	23/05/2003	Nữ	7229040A	C00	21,50	Trúng tuyển	
60.	2112089	Nguyễn Thị Kim Trúc	27/02/2003	Nữ	7229040A	C00	22,00	Trúng tuyển	
61.	2112141	Lê Nhật Trường	01/08/2002	Nam	7229040A	C00	16,75	Trúng tuyển	
62.	2110326	Võ Mỹ Uyên	27/07/2003	Nữ	7229040A	C00	25,50	Trúng tuyển	
63.	2111375	Lê Trần Thế Vinh	09/01/2003	Nam	7229040A	C00	25,50	Trúng tuyển	
64.	2110396	Huỳnh Thị Tường Vy	20/08/2002	Nữ	7229040A	C00	19,75	Trúng tuyển	
65.	2110351	Nguyễn Trần Phương Vy	26/02/2003	Nữ	7229040A	C00	22,25	Trúng tuyển	
66.	2112254	Phùng Thị Ái Vỹ	28/08/2003	Nữ	7229040A	C00	21,25	Trúng tuyển	

6. NGÀNH VĂN HÓA HỌC, CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111416	Bùi Phan Diệp An	11/10/2003	Nữ	7229040B	C00	18,50	Trúng tuyển	
02.	2112159	Nguyễn Tường An	05/12/2003	Nữ	7229040B	C00	22,00	Trúng tuyển	
03.	2110987	Nguyễn Trịnh Hồng Ân	09/01/2002	Nữ	7229040B	C00	19,00	Trúng tuyển	
04.	2111911	Trần Văn Anh	14/05/2003	Nữ	7229040B	D15	21,25	Trúng tuyển	
05.	2112004	Đặng Thị Ngọc Ánh	21/09/2003	Nữ	7229040B	C00	22,25	Trúng tuyển	
06.	2110989	Phạm Gia Bội	25/09/2003	Nữ	7229040B	C00	23,50	Trúng tuyển	
07.	2111205	Lương Thị Kiều Cẩm	08/07/2002	Nữ	7229040B	D01	20,50	Trúng tuyển	
08.	2110907	Đặng Thị Huyền Châu	10/01/2000	Nữ	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	
09.	2111291	Nguyễn Thị Mỹ Châu	17/02/2002	Nữ	7229040B	C00	20,75	Trúng tuyển	
10.	2111295	Trịnh Quỳnh Chi	03/05/2003	Nữ	7229040B	C00	20,75	Trúng tuyển	
11.	2111006	Đỗ Thanh Chúc	05/11/2003	Nữ	7229040B	C00	23,00	Trúng tuyển	
12.	2110536	Nguyễn Thị Hồng Diễm	22/05/2003	Nữ	7229040B	C00	18,00	Trúng tuyển	
13.	2112016	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	10/08/2002	Nữ	7229040B	C00	17,25	Trúng tuyển	
14.	2111782	Nguyễn Khả Doanh	01/09/2003	Nữ	7229040B	C00	22,00	Trúng tuyển	
15.	2111171	Đặng Hoàng Phi Dương	28/10/2003	Nam	7229040B	C00	17,75	Trúng tuyển	
16.	2110835	Nguyễn Bình Dương	11/06/2000	Nam	7229040B	C00	23,25	Trúng tuyển	
17.	2110691	Nguyễn Văn Duy	25/04/2003	Nam	7229040B	C00	23,25	Trúng tuyển	
18.	2110059	Đinh Trường Giang	21/10/2003	Nam	7229040B	C00	17,25	Trúng tuyển	
19.	2110448	Mai Giang	13/01/2003	Nữ	7229040B	C00	21,50	Trúng tuyển	
20.	2111521	Mai Giang	13/01/2003	Nữ	7229040B	C00	21,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
21.	2112196	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	20/01/2003	Nữ	7229040B	C00	20,75	Trúng tuyển	
22.	2112012	Mai Cao Ngọc	Hân	22/12/2003	Nữ	7229040B	C00	19,00	Trúng tuyển	
23.	2112079	Nguyễn Đào Bích	Hạnh	01/12/2003	Nữ	7229040B	C00	23,25	Trúng tuyển	
24.	2112080	Lê Đình Anh	Hào	04/09/2003	Nam	7229040B	C00	19,75	Trúng tuyển	
25.	2111845	Phan Thuý	Hiền	28/12/2002	Nữ	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	
26.	2111471	Nguyễn Gia	Hiếu	05/02/2002	Nam	7229040B	D09	18,50	Trúng tuyển	
27.	2110242	Phan Lan	Hương	16/04/2003	Nữ	7229040B	C00	21,25	Trúng tuyển	
28.	2111425	Vũ Thị	Hương	09/12/2002	Nữ	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	
29.	2110508	Phạm Ngọc	Huy	11/07/2002	Nam	7229040B	C00	19,25	Trúng tuyển	
30.	2111517	Lưu Thị Mỹ	Huyền	03/11/2003	Nữ	7229040B	C00	25,00	Trúng tuyển	
31.	2110388	Trần Quang	Khải	06/08/2003	Nam	7229040B	D01	19,75	Trúng tuyển	
32.	2111323	Vũ Quang	Khải	22/02/2003	Nam	7229040B	C00	23,75	Trúng tuyển	
33.	2111143	Đỗ Như Dương Gia	Khánh	25/12/2002	Nữ	7229040B	C00	23,00	Trúng tuyển	
34.	2111464	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	23/11/2003	Nam	7229040B	C00	18,50	Trúng tuyển	
35.	2110017	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	19/10/2002	Nữ	7229040B	D15	24,25	Trúng tuyển	
36.	2111007	Trần Thị Thùy	Linh	30/08/2003	Nữ	7229040B	C00	23,00	Trúng tuyển	
37.	2112117	Phạm Thị Hồng	Loan	19/01/2003	Nữ	7229040B	D01	22,00	Trúng tuyển	
38.	2112020	Bá Minh	Long	18/04/2000	Nam	7229040B	C00	20,75	Trúng tuyển	
39.	2110261	Lê Thị Quỳnh	Lưu	07/07/2003	Nữ	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	
40.	2111598	Đặng Trà	My	30/10/2003	Nữ	7229040B	C00	18,75	Trúng tuyển	
41.	2111049	Đặng Trà	My	30/10/2003	Nữ	7229040B	C00	18,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
42.	2110378	Huỳnh Thị Trà	My	24/09/2003	Nữ	7229040B	D15	20,75	Trúng tuyển	
43.	2110992	Dương Thị Ngọc	Mỹ	01/01/2003	Nữ	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	
44.	2112187	Nguyễn Thành	Nam	20/01/2003	Nam	7229040B	C00	22,25	Trúng tuyển	
45.	2111203	Nguyễn Lưu Trúc	Ngân	12/06/2003	Nữ	7229040B	D15	26,00	Trúng tuyển	
46.	2110477	Phan Cao Kim	Nghi	14/01/2003	Nữ	7229040B	C00	21,50	Trúng tuyển	
47.	2111288	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	24/01/2003	Nữ	7229040B	C00	26,00	Trúng tuyển	
48.	2111662	Trần Văn	Nhật	07/12/2003	Nam	7229040B	C00	20,50	Trúng tuyển	
49.	2111632	Nguyễn Thị Ái	Nhi	09/03/2003	Nữ	7229040B	C00	21,25	Trúng tuyển	
50.	2110206	Nguyễn Trịnh Ái	Nhi	21/03/2002	Nữ	7229040B	C00	21,75	Trúng tuyển	
51.	2112031	Trần Thị Cẩm	Nhung	04/12/2002	Nữ	7229040B	C00	21,75	Trúng tuyển	
52.	2111929	Trần Định	Phong	19/02/2003	Nam	7229040B	C00	24,00	Trúng tuyển	
53.	2112007	Nguyễn Thị Như	Phương	08/10/2003	Nữ	7229040B	C00	21,75	Trúng tuyển	
54.	2111369	Trần Huỳnh Vinh	Quang	14/12/2003	Nam	7229040B	D15	22,75	Trúng tuyển	
55.	2110407	Võ Phú	Quý	02/07/2003	Nam	7229040B	C00	23,75	Trúng tuyển	
56.	2111644	Đồng Phúc	Quỳnh	02/06/2002	Nữ	7229040B	C00	25,50	Trúng tuyển	
57.	2110915	Nguyễn Bảo Ngân	Quỳnh	28/06/2003	Nữ	7229040B	C00	21,75	Trúng tuyển	
58.	2110687	Phạm Nguyên Như	Quỳnh	12/05/2003	Nữ	7229040B	C00	25,00	Trúng tuyển	
59.	2110532	Trương Thị	Quỳnh	09/11/2003	Nữ	7229040B	C00	26,00	Trúng tuyển	
60.	2110888	Chu Nguyệt	Sương	18/08/2003	Nữ	7229040B	C00	18,00	Trúng tuyển	
61.	2110416	Phạm Phú	Tâm	24/05/2003	Nam	7229040B	C00	24,25	Trúng tuyển	
62.	2110246	Nguyễn Duy	Tân	05/09/2003	Nam	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
63.	2111532	Hà Hồng Thắm	08/12/2003	Nữ	7229040B	C00	24,00	Trúng tuyển	
64.	2111172	Trần Thanh Thảo	25/03/2003	Nữ	7229040B	C00	23,75	Trúng tuyển	
65.	2110417	Nguyễn Anh Thư	18/10/2003	Nữ	7229040B	C00	23,75	Trúng tuyển	
66.	2110878	Nguyễn Anh Thư	29/12/2003	Nữ	7229040B	C00	22,00	Trúng tuyển	
67.	2110099	Nguyễn Hoàng Anh Thư	12/08/2003	Nữ	7229040B	C00	20,50	Trúng tuyển	
68.	2110749	Nguyễn Thị Minh Thư	20/07/2003	Nữ	7229040B	C00	21,00	Trúng tuyển	
69.	2111607	Huỳnh Thúc Thúc	04/10/1989	Nam	7229040B	C00	16,75	Trúng tuyển	
70.	2111836	Hà Thị Thùy	19/05/2003	Nữ	7229040B	C00	23,00	Trúng tuyển	
71.	2110420	Lê Thị Cẩm Tiên	28/12/2003	Nữ	7229040B	C00	22,00	Trúng tuyển	
72.	2110697	Lê Thị Mỹ Tiên	06/01/2003	Nữ	7229040B	D09	22,00	Trúng tuyển	
73.	2111824	Huỳnh Duy Toàn	21/06/2003	Nam	7229040B	D09	21,75	Trúng tuyển	
74.	2111925	Nguyễn Huỳnh Phương Trâm	02/08/2003	Nữ	7229040B	D15	19,50	Trúng tuyển	
75.	2110882	Dương Vũ Đoan Trang	03/07/2003	Nữ	7229040B	C00	21,50	Trúng tuyển	
76.	2111293	Hồ Minh Triết	16/12/2003	Nam	7229040B	D15	23,25	Trúng tuyển	
77.	2110874	Đỗ Thụy Phương Uyên	28/12/2003	Nữ	7229040B	C00	23,75	Trúng tuyển	
78.	2110826	Hoàng Nguyễn Tú Uyên	20/12/2003	Nữ	7229040B	C00	21,50	Trúng tuyển	
79.	2111395	Vi Thị Hồng Vân	06/08/2002	Nữ	7229040B	C00	24,00	Trúng tuyển	
80.	2111440	Phạm Thảo Tường Vi	02/02/2000	Nữ	7229040B	C00	19,75	Trúng tuyển	
81.	2111621	Lê Chung Hạ Vy	30/05/2003	Nữ	7229040B	C00	22,00	Trúng tuyển	
82.	2110921	Mai Thị Hồng Vy	30/07/2003	Nữ	7229040B	C00	19,50	Trúng tuyển	
83.	2111893	Nguyễn Thanh Xuân	21/01/2003	Nữ	7229040B	D09	24,75	Trúng tuyển	

7. NGÀNH VĂN HÓA HỌC, CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2110571	Lê Văn An	20/11/2003	Nam	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
02.	2110988	Nguyễn Phúc Bình	03/01/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
03.	2111589	Bùi Vũ Thiên Ân	03/12/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
04.	2111077	Trần Trọng Duy	04/12/2003	Nam	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
05.	2110927	Đỗ Phương Anh	25/05/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	
06.	2111462	Hoàng Hồng Anh	20/10/1999	Nữ	7229040C	D15	23,00	Trúng tuyển	
07.	2110391	Lê Ngọc Anh	27/03/2003	Nữ	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
08.	2110875	Lê Ngọc Châu Anh	18/02/2003	Nữ	7229040C	C00	27,25	Trúng tuyển	
09.	2110917	Lê Nguyễn Tuyết Anh	23/10/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
10.	2112129	Lê Phương Anh	21/01/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
11.	2111439	Nguyễn Lê Quốc Anh	29/03/2003	Nam	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
12.	2111178	Nguyễn Mai Trâm Anh	21/10/2003	Nữ	7229040C	D09	25,75	Trúng tuyển	
13.	2111139	Nguyễn Minh Anh	13/08/2003	Nữ	7229040C	D15	23,50	Trúng tuyển	
14.	2112127	Nguyễn Thị Lan Anh	25/05/2003	Nữ	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
15.	2111731	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	28/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
16.	2111238	Nguyễn Thị Vân Anh	26/07/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
17.	2112112	Nguyễn Thị Vân Anh	05/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
18.	2111266	Phạm Nguyễn Ngọc Anh	25/11/2002	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
19.	2110304	Phạm Thị Ngọc Anh	31/03/2003	Nữ	7229040C	D15	24,25	Trúng tuyển	
20.	2111292	Trần Cao Nghị Anh	26/04/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
21.	2111312	Trần Mai Anh	03/05/2003	Nữ	7229040C	D01	24,25	Trúng tuyển	
22.	2111144	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/07/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
23.	2111434	Quách Thị Tuyết Băng	18/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
24.	2110524	Lê Gia Bảo	12/08/2003	Nam	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
25.	2110182	Lữ Như Ngọc Bội	29/09/2002	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
26.	2112074	Lê Thị Kim Các	15/06/2003	Nữ	7229040C	D09	24,00	Trúng tuyển	
27.	2111212	Tân Quốc Cang	26/11/2003	Nam	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
28.	2110980	Nguyễn Thị Ngọc Châm	30/06/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
29.	2111170	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	08/02/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
30.	2111837	Trương Minh Ngọc Châu	05/05/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
31.	2110600	Lê Thị Kim Chi	25/09/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
32.	2110016	Lê Anh Chinh	14/01/2003	Nam	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
33.	2111671	Nguyễn Kim Cúc	22/01/2003	Nữ	7229040C	C00	26,75	Trúng tuyển	
34.	2110401	Trần Nhã Xuân Đan	24/06/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
35.	2110235	Phạm Thị Cẩm Đang	14/03/2003	Nữ	7229040C	C00	28,25	Trúng tuyển	
36.	2110847	Huỳnh Thế Danh	18/06/2003	Nam	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
37.	2111769	Ngô Lâm Phát Đạt	14/01/2003	Nam	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
38.	2110545	Triệu Phúc Đạt	10/11/2003	Nam	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
39.	2110214	Nguyễn Thị Kiều Diễm	20/02/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
40.	2111008	Trần Thụy Hoài Diễm	28/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
41.	2110251	Dương Hồng Diệp	25/02/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
42.	2110018	Trương Văn Định	26/06/2002	Nam	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
43.	2111024	Phạm Trọng Du	22/03/2003	Nam	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
44.	2110436	Nguyễn Thị Ngọc Dung	01/04/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
45.	2110767	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
46.	2111909	Tạ Ngọc Dung	22/04/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
47.	2111634	Cao Thị Thùy Dương	26/08/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
48.	2110991	Đỗ Lê Thùy Dương	01/12/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
49.	2110147	Ngôn Thùy Dương	28/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
50.	2110541	Phan Văn Duy	22/02/2002	Nam	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
51.	2112188	Sơn Thúy Duy	15/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
52.	2110706	Lê Thị Mỹ Duyên	10/04/2003	Nữ	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
53.	2111531	Nguyễn Thị Ánh Duyên	08/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
54.	2111358	Nguyễn Thị Trâm Duyên	21/12/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
55.	2110827	Vương Thị Thùy Duyên	10/08/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
56.	2110270	Nguyễn Hồng Gấm	10/06/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
57.	2111162	Lê Thị Giác	14/07/2003	Nữ	7229040C	C00	27,25	Trúng tuyển	
58.	2111374	Đinh Lê Hà Giang	03/07/2003	Nữ	7229040C	D09	27,50	Trúng tuyển	
59.	2110217	Mai Thị Hương Giang	03/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
60.	2110076	Nguyễn Thị Phương Giang	25/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
61.	2110218	Phan Thị Trúc Giang	21/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
62.	2110447	Trương Quỳnh Giao	08/07/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
63.	2112251	Thái Nhựt Hạ	28/10/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
64.	2111454	Trần Hoàng Hạ	31/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
65.	2111587	Nguyễn Thanh Hải	25/04/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
66.	2111583	Trịnh Hoàng Hải	14/04/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
67.	2110356	Cao Thị Thục Hân	28/09/2003	Nữ	7229040C	D01	25,50	Trúng tuyển	
68.	2110489	Hồ Khả Hân	17/07/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
69.	2110758	Hồ Nguyễn Gia Hân	23/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
70.	2111491	Huỳnh Thị Ngọc Hân	16/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
71.	2110919	Nguyễn Gia Hân	02/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
72.	2111654	Nguyễn Ngọc Hân	19/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
73.	2111401	Nguyễn Thùy Mỹ Hân	28/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	
74.	2110623	Trần Thị Ngọc Hân	25/09/2003	Nữ	7229040C	C00	27,00	Trúng tuyển	
75.	2111681	Lương Thị Minh Hằng	23/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
76.	2110906	Lê Thị Hồng Hạnh	30/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
77.	2111161	Lê Nhựt Hào	17/10/2003	Nam	7229040C	C00	27,00	Trúng tuyển	
78.	2111010	Nguyễn Thị Phúc Hào	06/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
79.	2111302	Hoàng Thanh Hậu	23/04/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
80.	2112242	Huỳnh Thị Thu Hiền	28/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
81.	2110618	Nguyễn Thu Hiền	22/09/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
82.	2110318	Phan Thúy Hiền	18/11/2002	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
83.	2110546	Lê Thị Hiếu	11/03/2003	Nam	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
84.	2111520	Trịnh Hữu	Hiếu	07/06/2003	Nam	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
85.	2111483	Nguyễn Trọng	Hòa	30/03/2003	Nam	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
86.	2110153	Nguyễn Quốc	Hung	09/10/2003	Nam	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
87.	2111826	Dương Thu	Hương	22/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
88.	2111546	Nguyễn Thị	Hương	13/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
89.	2110494	Trần Thị Thu	Hương	23/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
90.	2110719	Võ Nguyên	Hương	05/04/2003	Nữ	7229040C	D15	24,75	Trúng tuyển	
91.	2110971	Bùi Thị Cẩm	Hường	26/09/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
92.	2110883	Hoàng Ngô Thanh	Huyền	21/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
93.	2111918	Nguyễn Diệu	Huyền	20/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
94.	2112246	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	10/09/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
95.	2110040	Nguyễn Thị Nhật	Huyền	05/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
96.	2111150	Nguyễn Ngọc Ngân	Huỳnh	19/05/2003	Nữ	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
97.	2110232	Nguyễn Trương Diễm	Huỳnh	02/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
98.	2111814	Phan Bảo	Huỳnh	15/04/2003	Nữ	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
99.	2111296	Nguyễn Minh	Hy	01/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
100.	2111473	Lê Minh	Kha	08/04/2003	Nam	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
101.	2111529	Lê Xuân	Khanh	13/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
102.	2110984	Nguyễn Dương Thụy	Khanh	31/10/2003	Nữ	7229040C	D15	24,50	Trúng tuyển	
103.	2110248	Ngô Lê Vân	Khánh	11/01/2003	Nữ	7229040C	D15	24,75	Trúng tuyển	
104.	2110765	Phạm Thanh	Khiết	21/01/2001	Nam	7229040C	D09	24,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
105.	2110257	Lê Đóa Khoa	29/04/2002	Nam	7229040C	D09	23,50	Trúng tuyển	
106.	2110512	Lê Trần Khoa	27/10/2003	Nam	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
107.	2112098	Nguyễn Huỳnh Mai Khôi	11/02/2003	Nữ	7229040C	D15	25,00	Trúng tuyển	
108.	2110513	Nguyễn Nguyên Khôi	12/12/2003	Nam	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
109.	2110466	Trần Vũ Như Khương	21/10/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
110.	2111157	Đỗ Gia Kiệt	16/06/2003	Nam	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
111.	2112145	Nguyễn Thị Thanh Kiều	18/04/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
112.	2111350	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	22/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
113.	2110963	Đặng Hữu Lâm	11/10/2003	Nam	7229040C	D15	24,25	Trúng tuyển	
114.	2112153	Đào Thị Hương Lan	18/03/2003	Nữ	7229040C	C00	27,00	Trúng tuyển	
115.	2110588	Đoàn Thị Ái Lan	06/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
116.	2110543	Lê Hương Lan	22/05/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
117.	2111876	Phạm Ngọc Lan	14/10/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
118.	2110844	Huỳnh Thị Mỹ Lệ	14/08/2003	Nữ	7229040C	D09	22,75	Trúng tuyển	
119.	2110231	Lâm Gia Linh	03/05/2003	Nữ	7229040C	D09	26,25	Trúng tuyển	
120.	2112197	Ngô Huỳnh Phương Linh	17/07/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
121.	2111165	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	26/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
122.	2110189	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/01/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
123.	2110722	Nguyễn Thị Yến Linh	15/01/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
124.	2111590	Phạm Nguyễn Thùy Linh	14/07/2001	Nữ	7229040C	C00	27,00	Trúng tuyển	
125.	2110644	Trần Huỳnh Thuỳ Linh	22/07/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
126.	2111556	Trần Yến Linh	02/12/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
127.	2111477	Trương Hiền Diệu Linh	26/06/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
128.	2110098	Huỳnh Ngọc Kim Loan	22/07/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
129.	2110676	Nguyễn Thị Phát Lộc	05/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	
130.	2112217	Trần Đức Lộc	25/10/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
131.	2111257	Dương Thành Lợi	31/05/2003	Nam	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
132.	2110547	Lê Thành Luân	04/09/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
133.	2110569	Lê Hồng Ly	30/10/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
134.	2110617	Nguyễn Thị Phương Ly	01/01/2003	Nữ	7229040C	D01	25,50	Trúng tuyển	
135.	2111669	Phạm Khánh Ly	25/10/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
136.	2111251	Nguyễn Thị Hải Lý	01/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
137.	2111255	Nguyễn Thị Hải Lý	01/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
138.	2110763	Lâm Ngọc Mai	08/08/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
139.	2110632	Nguyễn Thị Ngọc Mai	07/01/2003	Nữ	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
140.	2111272	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16/10/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
141.	2111716	Nguyễn Thị May	21/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
142.	2111745	Dương Ngọc Diễm Mi	14/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
143.	2110444	Nguyễn Thị Hồng Mi	17/12/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
144.	2110409	Hứa Giang Minh	21/06/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
145.	2110258	Kiều Thị Tuyết Minh	22/04/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
146.	2110675	Trần Thái Minh	25/10/2003	Nam	7229040C	D01	23,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
147.	2110390	Bùi Thị Kiều	My	21/09/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
148.	2110646	Hoàng Huyền	My	15/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
149.	2111686	Nguyễn Tổ	My	22/04/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
150.	2110680	Nguyễn Thị Kim	Mỹ	20/08/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
151.	2110741	Lý Chấn	Na	22/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
152.	2110816	Đoàn Hoài	Nam	05/04/2003	Nam	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
153.	2111175	Nguyễn Nhất	Nam	06/04/2003	Nam	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
154.	2112241	Giản Thị	Nga	18/01/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
155.	2111952	Lê Thị Thúy	Nga	27/08/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
156.	2111887	Lương Thị	Nga	07/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
157.	2111399	Đỗ Khánh	Ngân	10/02/2003	Nữ	7229040C	D09	26,50	Trúng tuyển	
158.	2110551	Huỳnh Đào Tuyết	Ngân	02/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
159.	2111582	Lê Thị Kim	Ngân	28/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
160.	2111265	Lê Thị Yên	Ngân	26/05/2002	Nữ	7229040C	D15	24,25	Trúng tuyển	
161.	2110922	Lê Võ Phương	Ngân	24/10/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
162.	2110973	Nguyễn Hà Cẩm	Ngân	16/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
163.	2110259	Nguyễn Kim	Ngân	02/12/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
164.	2110149	Nguyễn Thị	Ngân	20/01/2003	Nữ	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
165.	2111431	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	16/11/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	
166.	2112228	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	19/05/2003	Nữ	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
167.	2111121	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	02/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
168.	2110974	Phan Vũ Tuyết Ngân	24/10/2003	Nữ	7229040C	D01	24,50	Trúng tuyển	
169.	2110723	Trần Huỳnh Diễm Ngân	07/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
170.	2111249	Từ Bảo Ngân	07/11/2003	Nữ	7229040C	D15	23,75	Trúng tuyển	
171.	2111562	Vương Lâm Nghi	29/12/2003	Nữ	7229040C	D15	24,25	Trúng tuyển	
172.	2110488	Nguyễn Anh Nghĩa	05/11/2003	Nam	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
173.	2110950	Trương Văn Nghĩa	25/08/2003	Nam	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
174.	2110753	Lê Khánh Ngọc	04/03/2003	Nữ	7229040C	C00	27,50	Trúng tuyển	
175.	2110933	Nguyễn Bảo Ngọc	29/05/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
176.	2111951	Nguyễn Huỳnh Thúy Ngọc	05/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
177.	2111849	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	18/12/2000	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
178.	2110094	Phạm Hoàng Ngân Gia Ngọc	14/08/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
179.	2111638	Tạ Nguyễn Kim Ngọc	05/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
180.	2111038	Trần Thị Kim Ngọc	27/07/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
181.	2111691	Cao Văn Nguyên	11/01/2003	Nam	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
182.	2110112	Lê Thị Thanh Nhân	14/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
183.	2111792	Trần Thị Quang Nhận	18/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
184.	2110880	Nguyễn Hồng Minh Nhật	08/08/2003	Nữ	7229040C	D15	23,50	Trúng tuyển	
185.	2110080	Đặng Linh Nhi	27/02/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
186.	2111670	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	26/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
187.	2112219	Lê Châu Thị Minh Nhi	06/04/2002	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
188.	2111275	Lê Nguyễn Ái Nhi	21/04/2003	Nam	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
189.	2112029	Nguyễn Huỳnh Song Nhi	23/09/2003	Nữ	7229040C	D01	24,75	Trúng tuyển	
190.	2110934	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/01/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
191.	2112045	Nguyễn Võ Minh Nhi	26/02/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
192.	2110297	Phạm Hoàng Ngọc Nhi	25/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
193.	2110442	Phùng Nguyễn Thảo Nhi	22/02/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
194.	2110678	Tô Thị Thảo Nhi	16/09/2003	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
195.	2111027	Trần Ngọc Phương Nhi	04/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
196.	2111549	Trần Phương Nhi	16/08/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
197.	2110783	Lê Nguyễn Hoài Nhó	06/03/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
198.	2111969	Hoàng Thị Quỳnh Như	02/10/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
199.	2110581	Kim Thị Huỳnh Như	18/12/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
200.	2111968	Nguyễn Hoàng Yến Như	13/12/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
201.	2110953	Nguyễn Tạ Thanh Như	15/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
202.	2110092	Nguyễn Trần Quỳnh Như	12/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
203.	2112013	Phan Diệu Như	10/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
204.	2111031	Trần Đỗ Quỳnh Như	25/04/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
205.	2112173	Trần Nguyễn Thiện Như	15/02/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
206.	2111506	Trần Thị Tố Như	06/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
207.	2110511	Võ Đặng Yến Như	21/04/2003	Nữ	7229040C	D01	23,25	Trúng tuyển	
208.	2110526	Dương Ngọc Nhung	06/01/2003	Nữ	7229040C	C00	27,25	Trúng tuyển	
209.	2110341	Ngô Thị Hồng Nhung	24/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
210.	2111460	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	22/06/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
211.	2111657	Trương Thị Thùy	Nhung	04/08/2001	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
212.	2111166	Trần Hằng	Ni	20/07/2001	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
213.	2111164	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	10/09/2003	Nữ	7229040C	C00	26,75	Trúng tuyển	
214.	2111338	Ngô Thị	Phỉ	10/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
215.	2111703	Dương Thanh	Phú	15/01/2003	Nam	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
216.	2110055	Hồ Gia	Phúc	16/03/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	
217.	2110633	Nguyễn Thị	Phúc	01/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
218.	2110120	Phan Vĩnh	Phúc	11/08/2002	Nam	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
219.	2111637	Trần Đăng Thanh	Phúc	20/06/2003	Nam	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
220.	2110744	Đinh Thị Ngọc	Phụng	04/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
221.	2111028	Huỳnh Kim	Phụng	05/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
222.	2110591	Nguyễn Hoàng Kim	Phụng	18/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
223.	2111220	Lê Thị Thanh	Phương	31/10/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
224.	2110328	Lương Xuân	Phương	22/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
225.	2111743	Nguyễn Phạm Mai	Phương	01/11/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
226.	2110036	Nguyễn Thị	Phương	06/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
227.	2110836	Nguyễn Thị Minh	Phương	20/05/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
228.	2111578	Bùi Thị Bích	Phượng	26/05/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
229.	2110717	Cao Ngọc Cẩm	Quang	03/03/2003	Nữ	7229040C	D15	25,25	Trúng tuyển	
230.	2111525	Nguyễn Nguyệt	Quế	24/04/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
231.	2111435	Hồ Thị Cẩm	Quyên	27/02/2001	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
232.	2110474	Lê Thị Thùy	Quyên	14/04/2003	Nữ	7229040C	D09	25,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
233.	2112008	Nguyễn Ngọc	Quyên	30/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
234.	2112130	Trần Thị Mỹ	Quyên	09/05/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
235.	2111904	Vũ Phạm Ngọc	Quyên	09/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
236.	2111196	Lê Ngọc Như	Quỳnh	27/12/2002	Nữ	7229040C	C00	24,00	Trúng tuyển	
237.	2111304	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	04/01/2003	Nữ	7229040C	D15	25,75	Trúng tuyển	
238.	2111953	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	23/04/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
239.	2110274	Phạm Như	Quỳnh	10/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
240.	2110838	Trương Thị Diễm	Quỳnh	17/11/2002	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
241.	2110269	Lê Thanh	Sơn	29/10/2003	Nam	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
242.	2111237	Võ Đức	Sơn	17/11/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
243.	2110108	Nguyễn Minh	Tài	11/11/2003	Nam	7229040C	D15	23,00	Trúng tuyển	
244.	2111652	Lê Tấn	Tâm	23/08/2003	Nam	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
245.	2110799	Nguyễn Phạm Thanh	Tâm	04/10/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
246.	2110266	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	17/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
247.	2110372	Trần Ngọc Minh	Tâm	26/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
248.	2112050	Võ Hữu	Tâm	06/04/2003	Nam	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
249.	2111783	Hoa Võ Đức	Tân	12/02/2003	Nam	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
250.	2111390	Huỳnh Dương Nhật	Tân	29/03/2003	Nam	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
251.	2110473	Pho Mộc	Tân	07/11/2003	Nam	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
252.	2111815	Đinh Thị Hồng	Thắm	27/12/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
253.	2111019	Lâm Thị Hồng	Thắm	25/07/2003	Nữ	7229040C	C00	26,75	Trúng tuyển	
254.	2110997	Trương Thị Hồng	Thắm	09/08/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
255.	2111615	Đào Bửu Thắng	21/12/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
256.	2110471	Nguyễn Hoàng Ngọc Thanh	06/11/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
257.	2110587	Nguyễn Hoàng Ngọc Thanh	06/11/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
258.	2110144	Nguyễn Ngọc Thanh	05/01/2003	Nam	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
259.	2111726	Phạm Nguyễn Kim Thanh	22/05/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
260.	2110386	Võ Thị Minh Thanh	12/03/2003	Nữ	7229040C	D15	24,50	Trúng tuyển	
261.	2111545	Huỳnh Thanh Thảo	14/01/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
262.	2110708	Lê Nhựt Thảo	12/08/2003	Nữ	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
263.	2110858	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	02/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
264.	2110899	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	02/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
265.	2111956	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
266.	2111591	Phạm Thanh Thảo	26/05/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
267.	2111195	Tô Phương Thảo	17/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	
268.	2111981	Trần Thị Bé Thu Thảo	15/08/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
269.	2111567	Lưu Quý Thiên	30/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
270.	2112221	Nguyễn Hương Thơ	16/05/2001	Nữ	7229040C	C00	26,75	Trúng tuyển	
271.	2111306	Đặng Anh Thư	16/09/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
272.	2111889	Hồ Anh Thư	12/02/2003	Nữ	7229040C	C00	25,50	Trúng tuyển	
273.	2111947	Huỳnh Minh Thư	06/02/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
274.	2111072	Lê Bảo Minh Thư	17/01/2003	Nữ	7229040C	D15	23,00	Trúng tuyển	
275.	2110345	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/10/2003	Nữ	7229040C	D09	27,25	Trúng tuyển	
276.	2111550	Nguyễn Ngọc Minh Thư	08/01/2003	Nữ	7229040C	C00	27,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
277.	2111039	Nguyễn Thị Minh Thu	23/06/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
278.	2111359	Trần Bảo Thu	05/09/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
279.	2112227	Trần Minh Thu	23/08/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
280.	2110800	Trần Thị Hồng Thu	10/06/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
281.	2112072	Lâm Hoài Thương	08/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
282.	2111955	Đỗ Thị Thuý	29/01/2003	Nữ	7229040C	C00	26,25	Trúng tuyển	
283.	2110631	Nguyễn Thị Thuý	30/08/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
284.	2110403	Đào Thị Duy Thúy	21/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
285.	2111762	Đinh Thị Thùy	20/04/2003	Nữ	7229040C	D15	22,75	Trúng tuyển	
286.	2111594	Nguyễn Đan Thùy	21/02/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
287.	2110881	Nguyễn Thị Dịu Thùy	05/12/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
288.	2110210	Cao Xuân Thủy	04/05/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
289.	2110766	Lê Thị Thanh Thủy	21/03/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	
290.	2111181	Lai Như Tiên	03/01/2003	Nữ	7229040C	D15	26,50	Trúng tuyển	
291.	2110743	Lê Thị Cẩm Tiên	14/05/2003	Nữ	7229040C	C00	25,75	Trúng tuyển	
292.	2111192	Mai Ngọc Thủy Tiên	04/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
293.	2110382	Nguyễn Anh Tiến	15/04/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
294.	2111279	Nguyễn Thị Tình	05/11/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
295.	2110350	Nông Chí Toàn	17/09/2003	Nam	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
296.	2111115	Lê Trần Thảo Trâm	17/10/2003	Nữ	7229040C	C00	26,50	Trúng tuyển	
297.	2111294	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	13/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
298.	2110593	Trần Nguyễn Bảo Trâm	22/03/2003	Nữ	7229040C	D09	27,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
299.	2111570	Võ Thị Mỹ Trâm	01/09/2003	Nữ	7229040C	D15	22,75	Trúng tuyển	
300.	2110455	Bùi Khánh Trân	06/11/2003	Nữ	7229040C	D09	23,25	Trúng tuyển	
301.	2111891	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10/03/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
302.	2110198	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	06/11/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
303.	2110586	Trần Thị Tú Trân	30/10/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
304.	2111145	Đỗ Thị Kiều Trang	17/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
305.	2111755	Nguyễn Quỳnh Trang	27/11/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	
306.	2111540	Nguyễn Thị Kiều Trang	31/10/2003	Nữ	7229040C	C00	27,50	Trúng tuyển	
307.	2111357	Nguyễn Thị Thu Trang	06/02/2001	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
308.	2110155	Nguyễn Thị Thu Trang	22/10/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
309.	2110156	Trần Thị Thu Trang	09/10/2003	Nữ	7229040C	C00	28,50	Trúng tuyển	
310.	2110681	Trương Anh Trí	17/03/2003	Nam	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
311.	2110918	Phan Thanh Triền	22/06/2001	Nam	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
312.	2110760	Bùi Ngô Thuý Trinh	24/11/2002	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
313.	2111067	Huỳnh Châu Trinh	04/09/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
314.	2112240	La Thị Mỹ Trinh	11/07/2003	Nam	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
315.	2110316	Lê Thị Dung Trinh	14/08/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
316.	2111611	Nguyễn Thị Thu Trinh	01/10/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
317.	2112064	Đàm Thanh Trúc	17/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
318.	2110006	Đinh Thị Thanh Trúc	23/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
319.	2110509	Nguyễn Ngọc Anh Trúc	16/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
320.	2111169	Liên Đệ Trung	24/12/2003	Nam	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
321.	2110150	Phan Thành Trung	27/04/2003	Nam	7229040C	C00	26,75	Trúng tuyển	
322.	2112211	Trần Minh Trung	15/05/2003	Nam	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
323.	2110685	Nguyễn Nhật Trường	17/11/2003	Nam	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
324.	2111079	Đặng Thanh Tú	28/02/2003	Nữ	7229040C	D09	22,50	Trúng tuyển	
325.	2112096	Dương Ngọc Bảo Tú	06/04/2003	Nam	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
326.	2111600	Dương Thanh Tú	15/01/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
327.	2111331	Trần Minh Tuệ	31/12/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
328.	2110795	Nguyễn Phụng Tường	19/12/2003	Nữ	7229040C	D15	25,25	Trúng tuyển	
329.	2110718	Võ Đạt Tường	02/10/2003	Nam	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
330.	2110071	Lê Đình Khánh Tuyên	06/01/2003	Nam	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
331.	2110671	Nguyễn Trần Ngọc Tuyên	13/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
332.	2110459	Trương Thị Kim Tuyên	16/07/2003	Nữ	7229040C	C00	26,75	Trúng tuyển	
333.	2111834	Đỗ Thị Phương Uyên	27/10/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
334.	2111118	Ngô Phương Uyên	22/01/2003	Nữ	7229040C	C00	22,75	Trúng tuyển	
335.	2111795	Nguyễn Hoài Phương Uyên	15/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
336.	2111102	Nguyễn Thị My Uyên	18/12/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
337.	2111335	Nguyễn Thị Thảo Uyên	08/01/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
338.	2110104	Nguyễn Út Phương Uyên	31/07/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	
339.	2111543	Trần Thị Phương Uyên	05/04/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
340.	2111580	Trần Thị Phương Uyên	05/04/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
341.	2111048	Võ Ngọc Mỹ Uyên	11/11/2003	Nữ	7229040C	C00	25,25	Trúng tuyển	
342.	2110288	Nguyễn Ngọc Hiền Vân	26/01/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
343.	2111188	Nguyễn Ngọc Tường Vân	14/10/2003	Nữ	7229040C	C00	26,00	Trúng tuyển	
344.	2110380	Nguyễn Ngọc Tuyết Vân	31/03/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
345.	2112184	Trần Phước Ngọc Vân	13/12/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
346.	2111261	Trần Thị Khánh Vân	14/06/2003	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
347.	2111819	Nguyễn Hoàng Thúy Vi	28/09/2003	Nữ	7229040C	C00	23,25	Trúng tuyển	
348.	2110342	Nguyễn Vương Tường Vi	24/10/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
349.	2111866	Trần Đình Việt	08/02/2001	Nam	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
350.	2110834	Lê Quang Vinh	23/02/2003	Nam	7229040C	C00	24,75	Trúng tuyển	
351.	2110978	Trần Minh Vương	16/12/2003	Nam	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
352.	2111833	Bành Thanh Vy	12/11/2003	Nữ	7229040C	C00	23,75	Trúng tuyển	
353.	2112022	Bùi Lâm Tường Vy	18/06/2002	Nữ	7229040C	C00	24,25	Trúng tuyển	
354.	2112218	Lê Bảo Tường Vy	08/01/2003	Nữ	7229040C	D09	25,75	Trúng tuyển	
355.	2110336	Lê Thị Trúc Vy	11/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
356.	2110032	Lê Tường Vy	05/05/2003	Nữ	7229040C	C00	23,00	Trúng tuyển	
357.	2110146	Lý Thị Thúy Vy	06/11/2003	Nữ	7229040C	C00	27,00	Trúng tuyển	
358.	2111476	Nguyễn Lê Khánh Vy	17/11/2003	Nữ	7229040C	C00	24,50	Trúng tuyển	
359.	2110862	Nguyễn Thụy Khánh Vy	23/10/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
360.	2110817	Tạ Lê Yến Vy	16/11/2003	Nữ	7229040C	D09	23,25	Trúng tuyển	
361.	2110096	Lý Anh Xuân	21/04/2003	Nữ	7229040C	C00	22,50	Trúng tuyển	
362.	2110683	Đỗ Hoàng Như Ý	16/05/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	
363.	2111507	Hồ Hoàng Yến	14/09/2003	Nữ	7229040C	C00	25,00	Trúng tuyển	
364.	2112174	Hồ Nguyễn Ngọc Yến	02/03/2003	Nữ	7229040C	C00	23,50	Trúng tuyển	

8. NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2110751	Trần Thị Thùy An	07/08/2003	Nữ	7229042A	C00	24,25	Trúng tuyển	
02.	2110598	Nguyễn Thị Phương Anh	19/04/2003	Nữ	7229042A	D01	23,25	Trúng tuyển	
03.	2110491	Tăng Nguyễn Phương Anh	10/10/2003	Nữ	7229042A	C00	26,75	Trúng tuyển	
04.	2112048	Vương Nguyễn Mỹ Anh	09/11/2003	Nữ	7229042A	C00	24,50	Trúng tuyển	
05.	2111278	Đặng Quốc Bảo	26/05/2003	Nam	7229042A	C00	22,25	Trúng tuyển	
06.	2111720	Lê Bảo Châu	17/11/2003	Nữ	7229042A	C00	24,50	Trúng tuyển	
07.	2111641	Nguyễn Phạm Minh Châu	28/10/2003	Nữ	7229042A	C00	26,50	Trúng tuyển	
08.	2110737	Phan Mai Chi	21/09/2003	Nữ	7229042A	D01	22,75	Trúng tuyển	
09.	2111034	Đặng Minh Công	05/09/2003	Nam	7229042A	C00	22,75	Trúng tuyển	
10.	2111972	Lê Tấn Đạt	24/12/2003	Nam	7229042A	C00	26,25	Trúng tuyển	
11.	2110936	Võ Nguyễn Quỳnh Diễm	30/03/2003	Nữ	7229042A	C00	24,75	Trúng tuyển	
12.	2111854	Dương Lê Khánh Duy	02/08/2003	Nam	7229042A	D09	25,25	Trúng tuyển	
13.	2111915	Phạm Thị Duyên	18/09/2003	Nữ	7229042A	C00	24,00	Trúng tuyển	
14.	2111991	Nguyễn Thanh Hải	25/04/2003	Nam	7229042A	C00	22,75	Trúng tuyển	
15.	2111457	Nguyễn Thị Bích Hân	11/06/2003	Nữ	7229042A	D01	23,00	Trúng tuyển	
16.	2110116	Trần Bảo Hân	25/09/2003	Nam	7229042A	C00	23,50	Trúng tuyển	
17.	2111503	Vương Nguyễn Phương Hằng	15/04/2003	Nữ	7229042A	D15	24,25	Trúng tuyển	
18.	2111026	Võ Tuấn Hiền	21/01/2003	Nam	7229042A	C00	23,75	Trúng tuyển	
19.	2111263	Nguyễn Quốc Hiếu	28/03/2003	Nam	7229042A	C00	22,25	Trúng tuyển	
20.	2111790	Nguyễn Long Hồ	17/05/2003	Nam	7229042A	C00	23,00	Trúng tuyển	
21.	2110946	Đỗ Thị Thu Hoa	28/04/2003	Nữ	7229042A	C00	27,75	Trúng tuyển	
22.	2111839	Huỳnh Công Gia Huy	21/04/2003	Nam	7229042A	C00	23,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
23.	2111129	Nguyễn Ngọc Đăng Khôi	19/08/2003	Nam	7229042A	C00	22,25	Trúng tuyển	
24.	2111074	Nguyễn Phạm Ngọc Kim	02/09/2003	Nữ	7229042A	C00	25,00	Trúng tuyển	
25.	2112181	Ngô Huỳnh Phương Linh	20/11/2003	Nữ	7229042A	C00	22,50	Trúng tuyển	
26.	2111643	Phạm Nguyễn Thùy Linh	14/07/2001	Nữ	7229042A	C00	27,00	Trúng tuyển	
27.	2111040	Trần Thị Ngọc Linh	03/04/2003	Nữ	7229042A	C00	22,50	Trúng tuyển	
28.	2110637	Võ Thị Thùy Linh	10/07/2003	Nữ	7229042A	C00	28,25	Trúng tuyển	
29.	2110031	Lê Tiểu Long	26/11/2000	Nam	7229042A	C00	26,50	Trúng tuyển	
30.	2111561	Nguyễn Thị Mộng Mơ	30/12/2003	Nữ	7229042A	C00	25,75	Trúng tuyển	
31.	2110819	Lê Nguyễn Trà My	25/02/2003	Nữ	7229042A	C00	23,50	Trúng tuyển	
32.	2111973	Nguyễn Hồng Ngân	11/07/2003	Nữ	7229042A	C00	23,50	Trúng tuyển	
33.	2110648	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân	31/12/2003	Nữ	7229042A	C00	22,50	Trúng tuyển	
34.	2111379	Phan Kim Ngân	05/06/2003	Nữ	7229042A	C00	24,00	Trúng tuyển	
35.	2111526	Phạm Nguyễn Hồng Nguyên	05/11/2003	Nữ	7229042A	C00	27,00	Trúng tuyển	
36.	2110284	Lê Thị Thu Nguyệt	05/11/2003	Nữ	7229042A	C00	23,75	Trúng tuyển	
37.	2111519	Võ Ngọc Như	17/02/2003	Nữ	7229042A	C00	26,25	Trúng tuyển	
38.	2110162	Đặng Bùi Tấn Phát	10/04/2003	Nam	7229042A	C00	23,25	Trúng tuyển	
39.	2111568	Tô Hoàng Phi	29/06/2003	Nam	7229042A	C00	23,00	Trúng tuyển	
40.	2111111	Trần Hà Gia Phú	01/11/2002	Nam	7229042A	C00	25,00	Trúng tuyển	
41.	2110931	Lê Tuyết Phương	30/05/2003	Nữ	7229042A	D09	24,00	Trúng tuyển	
42.	2110250	Vũ Thị Mai Phương	17/07/2002	Nữ	7229042A	C00	22,25	Trúng tuyển	
43.	2111693	Vương Hoàng Thiên Quý	12/12/2003	Nữ	7229042A	C00	24,00	Trúng tuyển	
44.	2110663	Trần Tú Quyên	21/04/2003	Nữ	7229042A	C00	22,50	Trúng tuyển	
45.	2111084	Trịnh Cẩm Tài	03/09/2002	Nam	7229042A	C00	26,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
46.	2110797	Nguyễn Phạm Thanh Tâm	04/10/2003	Nữ	7229042A	C00	23,75	Trúng tuyển	
47.	2110954	Vũ Công Thành	18/01/2003	Nam	7229042A	C00	24,25	Trúng tuyển	
48.	2110576	Phan Thị Cẩm Thi	18/09/2003	Nữ	7229042A	C00	25,50	Trúng tuyển	
49.	2111283	Nguyễn Nhật Thiên	03/05/2003	Nam	7229042A	C00	24,00	Trúng tuyển	
50.	2112061	Lương Ngọc Thư	17/07/2002	Nữ	7229042A	D09	23,25	Trúng tuyển	
51.	2111818	Huỳnh Thị Hoài Thương	08/10/2003	Nữ	7229042A	C00	22,50	Trúng tuyển	
52.	2110668	Nguyễn Thu Thủy	24/05/2003	Nữ	7229042A	C00	22,75	Trúng tuyển	
53.	2111397	Phan Thị Mộng Thùy	25/03/2003	Nữ	7229042A	C00	25,00	Trúng tuyển	
54.	2110825	Trần Thị Ngọc Thùy	03/08/2003	Nữ	7229042A	C00	25,25	Trúng tuyển	
55.	2110824	Trần Thị Thanh Thùy	03/08/2003	Nữ	7229042A	C00	25,25	Trúng tuyển	
56.	2112060	Phan Thị Huyền Trân	13/10/2003	Nữ	7229042A	C00	26,75	Trúng tuyển	
57.	2110267	Trần Thị Thùy Trang	07/07/2003	Nữ	7229042A	C00	25,50	Trúng tuyển	
58.	2111068	Huỳnh Châu Trinh	04/09/2003	Nữ	7229042A	C00	22,50	Trúng tuyển	
59.	2111479	Lê Thanh Trúc	27/01/2003	Nữ	7229042A	C00	23,75	Trúng tuyển	
60.	2110163	Nguyễn Thị Bích Tuyền	28/10/2002	Nữ	7229042A	C00	24,25	Trúng tuyển	
61.	2110792	Nguyễn Nhã Uyên	23/10/2003	Nữ	7229042A	D09	27,00	Trúng tuyển	
62.	2110432	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	05/01/2003	Nữ	7229042A	C00	23,00	Trúng tuyển	
63.	2111380	Võ Trần Thanh Vi	09/04/2003	Nữ	7229042A	D01	22,25	Trúng tuyển	
64.	2112111	Bùi Khánh Vy	16/03/2003	Nữ	7229042A	C00	24,50	Trúng tuyển	
65.	2111760	Huỳnh Hoài Vy	15/09/2003	Nữ	7229042A	C00	22,25	Trúng tuyển	
66.	2110677	Võ Thị Tường Vy	14/04/2003	Nữ	7229042A	C00	22,25	Trúng tuyển	
67.	2111199	Nguyễn Thị Thanh Xuân	01/01/2003	Nữ	7229042A	C00	24,50	Trúng tuyển	
68.	2110379	Lê Hồ Hoàng Yến	03/04/2003	Nữ	7229042A	C00	27,50	Trúng tuyển	
69.	2110801	Nguyễn Thị Hải Yến	29/01/2003	Nữ	7229042A	C00	23,50	Trúng tuyển	

9. NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111340	Đặng Cao Anh	14/10/2003	Nam	7229042B	C00	19,25	Trúng tuyển	
02.	2110022	Nguyễn Trương Minh Anh	05/04/2003	Nữ	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	
03.	2110273	Nguyễn Thị Ánh	04/06/2003	Nữ	7229042B	C00	25,00	Trúng tuyển	
04.	2111137	Huỳnh Gia Bảo	01/04/2003	Nam	7229042B	C00	21,25	Trúng tuyển	
05.	2111070	Đặng Minh Châu	05/12/2002	Nam	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
06.	2111426	Thái Thị Ngọc Châu	09/07/2003	Nữ	7229042B	C00	23,50	Trúng tuyển	
07.	2112083	Đinh Thị Kim Chi	04/09/2003	Nữ	7229042B	D15	21,25	Trúng tuyển	
08.	2112105	Nguyễn Tuyết Chinh	25/03/2003	Nữ	7229042B	C00	21,00	Trúng tuyển	
09.	2111309	Lê Văn Quốc Đại	18/01/2003	Nam	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	
10.	2111829	Nguyễn Hữu Đạt	14/06/2002	Nam	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
11.	2111474	Phan Huỳnh Quốc Đô	03/03/2003	Nam	7229042B	C00	22,50	Trúng tuyển	
12.	2110929	Châu Thị Minh Đoan	09/09/2000	Nữ	7229042B	C00	20,00	Trúng tuyển	
13.	2112028	Nông Thị Thu Dung	31/08/2003	Nữ	7229042B	C00	18,00	Trúng tuyển	
14.	2111160	Phan Tiến Dũng	31/10/2003	Nam	7229042B	C00	24,75	Trúng tuyển	
15.	2112030	Lê Nguyễn Bạch Dương	12/07/2003	Nữ	7229042B	C00	23,50	Trúng tuyển	
16.	2111490	Nguyễn Thị Hương Giang	28/11/2003	Nữ	7229042B	D15	23,25	Trúng tuyển	
17.	2110265	Lê Khánh Hân	20/08/2003	Nữ	7229042B	C00	19,50	Trúng tuyển	
18.	2110702	Phạm Thị Ngọc Hiền	21/08/2003	Nữ	7229042B	C00	19,50	Trúng tuyển	
19.	2110778	Đỗ Thị Xuân Hiếu	01/02/2003	Nữ	7229042B	D01	23,50	Trúng tuyển	
20.	2111736	Huỳnh Thị Cẩm Hoa	13/04/2003	Nữ	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
21.	2111141	Trần Thị Tuyết Hoa	30/06/2003	Nữ	7229042B	D09	20,75	Trúng tuyển	
22.	2110097	Tô Hùng Hoài	30/12/2003	Nam	7229042B	C00	25,00	Trúng tuyển	
23.	2111599	Triệu Thị Hồng	11/04/2002	Nam	7229042B	C00	23,50	Trúng tuyển	
24.	2112047	Trần Thị Xuân Huệ	02/05/2003	Nữ	7229042B	C00	24,25	Trúng tuyển	
25.	2111680	Bùi Trần Đình Khiêm	13/11/2003	Nam	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	
26.	2111470	Nguyễn Trần Đăng Khoa	29/09/2003	Nam	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	
27.	2110446	Nguyễn Đào Quang Khôi	04/11/2003	Nam	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
28.	2111319	Lê Thị Cẩm Lài	24/01/2003	Nữ	7229042B	C00	19,50	Trúng tuyển	
29.	2111753	Ngô Thị Ngọc Linh	02/09/2003	Nữ	7229042B	C00	23,75	Trúng tuyển	
30.	2111156	Nguyễn Ngọc Tường Linh	27/11/2002	Nữ	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	
31.	2110939	Nguyễn Thuỳ Linh	17/07/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
32.	2111721	Trần Ngọc Linh	04/07/2003	Nữ	7229042B	D15	21,25	Trúng tuyển	
33.	2111097	Trần Thị Thùy Linh	31/01/2003	Nữ	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	
34.	2111847	Nguyễn Văn Lợi	11/07/2003	Nam	7229042B	D09	25,50	Trúng tuyển	
35.	2111771	Lê Huỳnh Long	19/05/2003	Nam	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
36.	2112018	Bùi Ngọc Mai	06/12/2003	Nữ	7229042B	C00	19,50	Trúng tuyển	
37.	2111033	Hồ Thiệu Trà Mi	25/11/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
38.	2111043	Hồ Thiệu Trà Mi	25/11/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
39.	2112205	Châu Thị Diễm My	30/12/2003	Nữ	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	
40.	2111914	Trương Thị Trà My	20/02/2002	Nữ	7229042B	D15	25,25	Trúng tuyển	
41.	2111752	Phạm Ngọc Mỹ	26/07/2003	Nữ	7229042B	C00	19,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
42.	2111848	Đặng Thị Lê Na	17/04/2002	Nữ	7229042B	C00	20,50	Trúng tuyển	
43.	2110187	Nông Quốc Giang Nam	24/07/2001	Nam	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	
44.	2111047	Nguyễn Thị Thúy Nga	18/02/2003	Nữ	7229042B	D15	22,25	Trúng tuyển	
45.	2111881	Lê Thị Kim Ngân	18/02/2003	Nữ	7229042B	C00	23,00	Trúng tuyển	
46.	2112093	Nguyễn Đặng Bảo Ngân	10/08/2003	Nữ	7229042B	C00	22,75	Trúng tuyển	
47.	2110054	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/04/2003	Nữ	7229042B	D01	20,50	Trúng tuyển	
48.	2110913	Trần Quỳnh Ngân	12/10/2003	Nữ	7229042B	D01	19,25	Trúng tuyển	
49.	2111886	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	05/10/2003	Nữ	7229042B	C00	19,75	Trúng tuyển	
50.	2111563	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	21/05/2003	Nữ	7229042B	C00	22,25	Trúng tuyển	
51.	2110900	Bùi Thị Thảo Nguyên	03/10/2003	Nữ	7229042B	D09	22,50	Trúng tuyển	
52.	2111330	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	17/05/2003	Nữ	7229042B	C00	20,75	Trúng tuyển	
53.	2111542	Nguyễn Thị Yên Nhi	18/10/2003	Nữ	7229042B	C00	25,00	Trúng tuyển	
54.	2111544	Nguyễn Thị Yên Nhiên	10/10/2003	Nữ	7229042B	C00	22,75	Trúng tuyển	
55.	2111906	Đặng Thị Phước Nhơn	10/03/2003	Nữ	7229042B	C00	26,00	Trúng tuyển	
56.	2110656	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/11/2003	Nữ	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	
57.	2111123	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2003	Nữ	7229042B	C00	25,25	Trúng tuyển	
58.	2110734	Trần Ngọc Quỳnh Như	29/07/2003	Nữ	7229042B	C00	26,50	Trúng tuyển	
59.	2110948	Trần Thị Yên Như	11/11/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
60.	2110131	Phạm Thị Thùy Nhung	21/02/2003	Nữ	7229042B	C00	20,25	Trúng tuyển	
61.	2112053	Võ Duy Phát	13/11/2003	Nam	7229042B	C00	22,75	Trúng tuyển	
62.	2111593	Nguyễn Thị Diễm Phúc	17/09/2003	Nữ	7229042B	D15	24,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
63.	2111388	Lê Trương Ngọc	Phụng	03/01/2003	Nữ	7229042B	C00	25,75	Trúng tuyển	
64.	2111962	Lưu Kim	Phụng	16/12/2003	Nữ	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
65.	2111941	Huỳnh Thị Hồng	Phượng	27/03/2003	Nữ	7229042B	D09	24,75	Trúng tuyển	
66.	2110776	Nguyễn Tiến	Quang	21/10/2003	Nam	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
67.	2111219	Vi Thị Hương	Quỳnh	10/12/2003	Nữ	7229042B	C00	22,75	Trúng tuyển	
68.	2110337	Võ Diễm	Quỳnh	20/02/2003	Nữ	7229042B	D09	23,75	Trúng tuyển	
69.	2111924	Lê Tấn	Sinh	27/04/2003	Nam	7229042B	C00	24,25	Trúng tuyển	
70.	2111944	Nguyễn Trường	Sinh	10/02/2003	Nam	7229042B	C00	24,50	Trúng tuyển	
71.	2112179	Nguyễn Hoài	Tâm	24/03/2003	Nam	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
72.	2111125	Nguyễn Gia	Tân	14/01/2002	Nam	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	
73.	2111683	Đinh Hồng	Thắm	30/09/2003	Nữ	7229042B	D01	20,75	Trúng tuyển	
74.	2111780	Trần Thanh	Thế	28/10/2003	Nam	7229042B	C00	20,25	Trúng tuyển	
75.	2111740	Điểu Minh	Thiên	06/11/2003	Nam	7229042B	C00	23,25	Trúng tuyển	
76.	2111896	Tăng Kim	Thoa	02/07/2003	Nữ	7229042B	C00	24,75	Trúng tuyển	
77.	2110574	Nguyễn Thị Minh	Thư	26/09/2003	Nữ	7229042B	C00	22,50	Trúng tuyển	
78.	2111938	Trần Ngọc Vinh	Thư	01/10/2003	Nữ	7229042B	C00	25,75	Trúng tuyển	
79.	2110367	Lý Thị Song	Thương	26/08/2003	Nữ	7229042B	D15	21,75	Trúng tuyển	
80.	2111831	Lê Anh	Thy	24/07/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
81.	2112186	Lưu Trần Thủy	Tiên	03/04/2002	Nữ	7229042B	C00	16,25	Trúng tuyển	
82.	2112034	Nguyễn Hà Thuỷ	Tiên	19/09/2003	Nữ	7229042B	D15	21,25	Trúng tuyển	
83.	2111516	Trần Thị Mỹ	Tính	15/11/2003	Nữ	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
84.	2111558	Huỳnh Công	Toại	03/05/2003	Nam	7229042B	C00	25,25	Trúng tuyển	
85.	2112005	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	27/05/2003	Nữ	7229042B	C00	24,00	Trúng tuyển	
86.	2111003	Lê Thị Thuỳ	Trâm	26/11/2003	Nữ	7229042B	D15	20,00	Trúng tuyển	
87.	2110960	Ngô Thị Bích	Trâm	19/05/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
88.	2110422	Thuận Thị Hương	Trâm	16/01/2003	Nữ	7229042B	C00	23,00	Trúng tuyển	
89.	2112025	Hồ Thị Bảo	Trân	11/11/2003	Nữ	7229042B	C00	20,50	Trúng tuyển	
90.	2112154	Dương Thị Thu	Trang	25/09/2000	Nữ	7229042B	D15	20,50	Trúng tuyển	
91.	2111665	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/07/2003	Nữ	7229042B	C00	25,00	Trúng tuyển	
92.	2110312	Trương Thị Kiều	Trinh	09/09/2003	Nữ	7229042B	C00	22,50	Trúng tuyển	
93.	2111832	Bế Hoàng	Uyên	09/06/2003	Nữ	7229042B	C00	24,00	Trúng tuyển	
94.	2111786	Nguyễn Huỳnh Tú	Uyên	15/11/2003	Nữ	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	
95.	2111433	Lê Thị Tuyết	Vân	19/09/2003	Nữ	7229042B	C00	22,75	Trúng tuyển	
96.	2111977	Nguyễn Trần Thuý	Vi	03/09/2003	Nữ	7229042B	C00	22,25	Trúng tuyển	
97.	2110666	Phạm Thế	Vĩ	21/12/2003	Nam	7229042B	C00	21,75	Trúng tuyển	
98.	2112180	Phùng Tấn	Vinh	03/02/2003	Nam	7229042B	C00	23,00	Trúng tuyển	
99.	2111282	Dương Ngọc Tường	Vy	04/02/2003	Nữ	7229042B	C00	26,50	Trúng tuyển	
100.	2111650	Phan Thị Trúc	Vy	31/08/2003	Nữ	7229042B	C00	22,00	Trúng tuyển	
101.	2111448	Phạm Huỳnh Như	Ý	24/06/2003	Nữ	7229042B	C00	23,00	Trúng tuyển	
102.	2112049	Phạm Nhật	Ý	30/10/2003	Nam	7229042B	C00	16,25	Trúng tuyển	
103.	2112175	Phan Thị Hồng	Yến	30/09/2003	Nữ	7229042B	C00	21,50	Trúng tuyển	

10. NGÀNH QUAN LÝ VĂN HÓA, CHUYÊN NGÀNH TỔ CHỨC, DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111756	Lê Tường An	12/04/2003	Nữ	7229042C	R02	23,50	Trúng tuyển	
02.	2111267	Đinh Đặng Hồng Ân	12/08/2003	Nữ	7229042C	R01	21,00	Trúng tuyển	
03.	2110493	Đỗ Huỳnh Thị Quỳnh Anh	01/10/1988	Nữ	7229042C	R01	23,25	Trúng tuyển	
04.	2110078	Nguyễn Lưu Tuyết Anh	27/05/2003	Nữ	7229042C	R01	24,50	Trúng tuyển	
05.	2110255	Nguyễn Nhật Anh	10/04/2003	Nam	7229042C	R01	21,50	Trúng tuyển	
06.	2112171	Trần Hà Minh Anh	15/09/2003	Nữ	7229042C	R01	23,50	Trúng tuyển	
07.	2111444	Nguyễn Thị Quỳnh Cẩm	05/02/2003	Nữ	7229042C	R04	24,75	Trúng tuyển	
08.	2110405	Trần Thành Đạt	23/01/2003	Nam	7229042C	R01	21,75	Trúng tuyển	
09.	2110709	Mai Thị Mỹ Dung	20/03/2003	Nữ	7229042C	R02	21,00	Trúng tuyển	
10.	2111809	Nguyễn Công Hoàng Dũng	25/12/2003	Nam	7229042C	R01	20,25	Trúng tuyển	
11.	2110364	Nguyễn Tuấn Dũng	05/05/2003	Nam	7229042C	R01	21,00	Trúng tuyển	
12.	2111377	Dương Thị Mỹ Duyên	13/06/2003	Nữ	7229042C	R01	23,50	Trúng tuyển	
13.	2110985	Lê Vũ Trường Giang	11/02/2003	Nữ	7229042C	R01	25,00	Trúng tuyển	
14.	2110768	Đinh Chí Hiếu	22/05/2001	Nam	7229042C	R01	22,25	Trúng tuyển	
15.	2110686	Nguyễn Minh Hòa	26/11/2003	Nam	7229042C	R01	25,00	Trúng tuyển	
16.	2111739	Đặng Lê Thanh Hoài	03/02/2003	Nữ	7229042C	R01	22,25	Trúng tuyển	
17.	2111268	Lê Nguyễn Đăng Hùng	13/12/2003	Nam	7229042C	R03	22,50	Trúng tuyển	
18.	2111382	Võ Nguyễn Kim Khánh	28/12/2003	Nữ	7229042C	R03	24,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
19.	2111515	Trần Hồng Lam	26/08/2003	Nữ	7229042C	R04	22,25	Trúng tuyển	
20.	2110414	Nguyễn Thị Mỹ Linh	15/08/2003	Nữ	7229042C	R01	22,50	Trúng tuyển	
21.	2110608	Trịnh Diệu Linh	19/04/2003	Nữ	7229042C	R01	21,25	Trúng tuyển	
22.	2111697	Trương Thùy Linh	10/09/2003	Nữ	7229042C	R01	21,25	Trúng tuyển	
23.	2111749	Trương Vũ Long	29/03/2003	Nam	7229042C	R02	20,25	Trúng tuyển	
24.	2110058	Châu Thanh Mộng	10/11/1995	Nữ	7229042C	R04	24,00	Trúng tuyển	
25.	2110602	Bùi Đình Thảo My	16/10/2003	Nữ	7229042C	R03	24,00	Trúng tuyển	
26.	2111631	Dương Phạm Hoàng Nam	27/03/2003	Nam	7229042C	R01	23,25	Trúng tuyển	
27.	2110721	Phạm Thanh Ngân	26/09/2003	Nữ	7229042C	R01	23,75	Trúng tuyển	
28.	2110711	Nguyễn Hữu Nghĩa	14/06/2002	Nam	7229042C	R01	19,25	Trúng tuyển	
29.	2111508	Phạm Nguyễn Trọng Nhân	06/02/2003	Nam	7229042C	R01	23,00	Trúng tuyển	
30.	2111407	Vũ Nguyễn Huyền Nhi	23/09/2003	Nữ	7229042C	R01	24,25	Trúng tuyển	
31.	2110049	Nguyễn Hồng Nhiên	26/10/2003	Nữ	7229042C	R02	22,75	Trúng tuyển	
32.	2111437	Phạm Tấn Phát	29/07/2003	Nam	7229042C	R02	24,50	Trúng tuyển	
33.	2110081	Phan Hồng Phúc	24/03/2003	Nam	7229042C	R02	23,25	Trúng tuyển	
34.	2111708	Nguyễn Ngọc Phụng	02/02/2001	Nữ	7229042C	R01	24,25	Trúng tuyển	
35.	2111811	Nguyễn Hoài Phương	08/03/2003	Nữ	7229042C	R02	22,25	Trúng tuyển	
36.	2110856	Nguyễn Lê Phuong Quyên	26/07/2003	Nữ	7229042C	R02	23,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
37.	2110145	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	16/01/2003	Nữ	7229042C	R01	24,25	Trúng tuyển	
38.	2110230	Lê Thị Thanh Tâm	22/03/2002	Nữ	7229042C	R02	24,50	Trúng tuyển	
39.	2110223	Thạch Thanh Tâm	28/05/2002	Nam	7229042C	R01	25,75	Trúng tuyển	
40.	2111622	Nguyễn Hữu Tân	16/03/1999	Nam	7229042C	R01	22,00	Trúng tuyển	
41.	2111799	Cù Tiến Thắng	02/03/2003	Nam	7229042C	R01	26,00	Trúng tuyển	
42.	2110086	Nguyễn Bùi Phương Thanh	02/05/2003	Nữ	7229042C	R02	23,00	Trúng tuyển	
43.	2110346	Nguyễn Hữu Thuận	21/03/2001	Nam	7229042C	R02	22,50	Trúng tuyển	
44.	2110176	Vũ Thị Thuý	15/03/2002	Nữ	7229042C	R02	21,75	Trúng tuyển	
45.	2111120	Vũ Phan Thanh Thủy	25/11/2003	Nữ	7229042C	R01	23,25	Trúng tuyển	
46.	2110845	Mai Thị Quỳnh Trang	21/10/2001	Nam	7229042C	R01	22,50	Trúng tuyển	
47.	2110664	Đặng Trường Khắc Tuấn	09/01/2003	Nam	7229042C	R01	24,25	Trúng tuyển	
48.	2110012	Chu Thanh Vân	05/10/2002	Nữ	7229042C	R01	24,00	Trúng tuyển	
49.	2110197	Trần Thị Vân	16/06/2003	Nữ	7229042C	R01	25,50	Trúng tuyển	
50.	2110540	Văn Phạm Khánh Vân	26/04/2002	Nữ	7229042C	R02	21,25	Trúng tuyển	
51.	2111339	Huỳnh Trần Phương Vũ	21/11/2003	Nam	7229042C	R01	24,50	Trúng tuyển	
52.	2110209	Nguyễn Hương Thanh Xuân	09/08/1998	Nữ	7229042C	R01	23,75	Trúng tuyển	
53.	2110822	Đào Thị Như Ý	25/01/2003	Nữ	7229042C	R01	24,50	Trúng tuyển	
54.	2110895	Nguyễn Huỳnh Tùng Sơn	16/07/2003	Nam	7229042C	R01		Trúng tuyển	Tuyển thẳng

11. NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA, CHUYÊN NGÀNH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2110867	Lê Mỹ An	09/03/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
02.	2110628	Nguyễn Bảo Nguyệt An	21/04/2003	Nữ	7229042D	C00	26,75	Trúng tuyển	
03.	2112169	Nguyễn Ngọc An	03/12/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
04.	2111711	Cao Lê Minh Anh	04/01/2002	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
05.	2110368	Lê Phương Anh	21/01/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
06.	2111021	Lương Tú Anh	18/08/2003	Nữ	7229042D	C00	26,75	Trúng tuyển	
07.	2111897	Trần Thị Quỳnh Anh	14/02/2002	Nữ	7229042D	D15	25,25	Trúng tuyển	
08.	2110301	Trịnh Thị Ngọc Ánh	07/09/2003	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
09.	2111894	Nguyễn Hà Gia Bảo	20/06/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
10.	2110154	Đào Nguyễn Ngọc Bích	06/06/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
11.	2111937	Lưu Công Chánh	01/12/2003	Nam	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
12.	2110567	Thái Phạm Minh Châu	14/10/2002	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
13.	2110762	Trương Minh Ngọc Châu	05/05/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
14.	2110873	Đỗ Khánh Chi	03/04/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
15.	2111447	Đinh Khánh Đa	10/12/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
16.	2110979	Lê Phát Đạt	04/08/2003	Nam	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
17.	2110785	Nguyễn Thị Hồng Diễm	18/03/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
18.	2110803	Trần Thụy Hoài Diễm	28/12/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
19.	2110805	Thái Thị Diệu	07/05/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
20.	2111231	Trần Thị Mỹ Dịu	22/10/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
21.	2111093	Nguyễn Thị	Dung	19/10/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
22.	2110852	Lê Thùy	Dương	23/08/2003	Nữ	7229042D	D09	23,75	Trúng tuyển	
23.	2110653	Trần Thị Thùy	Dương	23/03/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
24.	2111360	Võ Thị Thùy	Dương	09/12/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
25.	2110636	Nguyễn Trần Quang	Duy	12/03/2003	Nam	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
26.	2110705	Lê Thị Mỹ	Duyên	10/04/2003	Nữ	7229042D	C00	26,50	Trúng tuyển	
27.	2110735	Phạm Thị Linh	Em	18/01/2003	Nữ	7229042D	C00	26,75	Trúng tuyển	
28.	2110075	Nguyễn Thị Phương	Giang	25/01/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
29.	2111167	Lê Thị Thu	Hà	24/12/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
30.	2110622	Nguyễn Thị Như	Hà	07/04/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
31.	2112085	Lê Nguyễn Bảo	Hân	31/10/2003	Nữ	7229042D	D01	23,75	Trúng tuyển	
32.	2110898	Nguyễn Gia	Hân	02/12/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
33.	2112051	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	21/11/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
34.	2110087	Đinh Thị	Hạnh	01/12/2003	Nữ	7229042D	D09	25,00	Trúng tuyển	
35.	2110159	Hà Thị	Hào	14/09/2003	Nữ	7229042D	D09	23,75	Trúng tuyển	
36.	2111518	Trịnh Hữu	Hiếu	07/06/2003	Nam	7229042D	C00	26,50	Trúng tuyển	
37.	2111168	Lê Thị Minh	Hoài	19/06/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
38.	2111213	Nguyễn Thuý	Hồng	14/08/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
39.	2111092	Phạm Thị Thúy	Hồng	24/03/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
40.	2111242	Đào Trần Phương	Huy	04/01/2003	Nam	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
41.	2110811	Phạm Huỳnh Gia	Huy	21/01/2003	Nam	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
42.	2110132	Phạm Quang Huy	04/06/2003	Nam	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
43.	2110228	Văn Thị Thanh Huyền	08/09/2003	Nữ	7229042D	C00	27,25	Trúng tuyển	
44.	2110264	Lê Khánh Huyền	05/01/2003	Nữ	7229042D	C00	26,75	Trúng tuyển	
45.	2110470	Nguyễn Khánh Huyền	08/09/2003	Nữ	7229042D	C00	27,75	Trúng tuyển	
46.	2111555	Nguyễn Ngọc Ngân Huỳnh	19/05/2003	Nữ	7229042D	D15	25,25	Trúng tuyển	
47.	2111825	Phan Bảo Huỳnh	15/04/2003	Nữ	7229042D	C00	26,25	Trúng tuyển	
48.	2110021	Võ Chúc Huỳnh	05/09/2003	Nữ	7229042D	D09	25,25	Trúng tuyển	
49.	2111513	Đào Nguyễn Thụy Kha	04/12/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
50.	2112200	Diệp Lâm Khánh	21/06/2003	Nam	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
51.	2111222	Nguyễn Phương Lam	26/08/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
52.	2110616	Tổng Hiếu Lam	08/07/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
53.	2110186	Ao Đại Lâm	12/06/2000	Nam	7229042D	D01	26,00	Trúng tuyển	
54.	2110688	Đoàn Thị Ái Lan	06/01/2003	Nam	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
55.	2111766	Hoàng Thị Lệ	25/12/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
56.	2111961	Đồ Thị Nhã Linh	09/02/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
57.	2110695	Kiều Lê Mai Linh	21/10/2003	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
58.	2111655	Nguyễn Lê Huỳnh Trúc Linh	17/03/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
59.	2110137	Nguyễn Trúc Linh	22/09/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
60.	2110930	Phạm Thị Mai Linh	28/07/2003	Nữ	7229042D	D09	24,50	Trúng tuyển	
61.	2111320	Phạm Thị Mỹ Linh	20/07/2003	Nữ	7229042D	D09	23,75	Trúng tuyển	
62.	2111307	Nguyễn Tấn Lộc	14/05/2003	Nam	7229042D	C00	26,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
63.	2110289	Phạm Minh	Long	02/10/2003	Nam	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
64.	2110966	Vũ Thị	Lương	21/05/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
65.	2110651	Nguyễn Thanh	Mai	14/12/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
66.	2110196	Nguyễn Thị Thanh	Mai	21/05/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
67.	2112194	Vũ Nguyễn Xuân	Mai	02/07/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
68.	2112156	Lê Gia	Mẫn	24/04/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
69.	2110428	Trần Hà	Mi	13/06/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
70.	2110180	Bùi Thị Kiều	My	21/09/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
71.	2112121	Đặng Kiều	My	16/06/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
72.	2111264	Nguyễn Hoàng Cẩm	My	22/11/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
73.	2111404	Nguyễn Huyền	My	05/03/2003	Nữ	7229042D	C00	26,25	Trúng tuyển	
74.	2111777	Nguyễn Huỳnh Hạ	My	26/10/2002	Nữ	7229042D	D15	23,25	Trúng tuyển	
75.	2110779	Nguyễn Phạm Trà	My	29/08/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
76.	2111086	Nguyễn Trần Thảo	My	26/10/2003	Nữ	7229042D	C00	26,25	Trúng tuyển	
77.	2111917	Trần Huyền	My	17/06/2003	Nữ	7229042D	C00	26,25	Trúng tuyển	
78.	2110113	Trương Thị Diễm	My	06/09/2001	Nữ	7229042D	D01	23,50	Trúng tuyển	
79.	2111352	Vũ Hà	Nam	05/03/2003	Nam	7229042D	C00	26,75	Trúng tuyển	
80.	2110520	Võ Thị Tuyết	Nga	07/09/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
81.	2111328	Đặng Kim	Ngân	21/03/2003	Nữ	7229042D	D15	24,50	Trúng tuyển	
82.	2110285	Nguyễn Hà Cẩm	Ngân	16/09/2003	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
83.	2111185	Nguyễn Hoàng	Ngân	28/01/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
84.	2110848	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	16/11/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
85.	2111094	Tổng Thị Thúy	Ngân	13/12/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
86.	2110280	Trần Thùy	Ngân	26/11/2003	Nữ	7229042D	D09	26,50	Trúng tuyển	
87.	2111485	Hồ Thị Bảo	Ngọc	05/11/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
88.	2112162	Nguyễn Huỳnh Xuân	Ngưỡng	24/03/2003	Nữ	7229042D	D09	25,25	Trúng tuyển	
89.	2110756	Đậu Mạnh	Nguyên	22/12/2003	Nam	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
90.	2111056	Lê Phúc	Nguyên	11/10/2003	Nữ	7229042D	C00	26,50	Trúng tuyển	
91.	2111015	Lê Anh	Nhân	09/11/2002	Nam	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
92.	2110597	Huỳnh Thị Yến	Nhi	19/06/2003	Nữ	7229042D	D09	26,50	Trúng tuyển	
93.	2111514	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	10/05/2003	Nữ	7229042D	C00	26,50	Trúng tuyển	
94.	2111635	Phạm Thị Tuyết	Nhi	06/05/2002	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
95.	2111482	Trần Khả	Nhi	12/03/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
96.	2110699	Lê Hoa	Nhị	12/09/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
97.	2111964	Nguyễn Hoàng Yến	Như	13/12/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
98.	2110972	Trần Đỗ Quỳnh	Như	25/04/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
99.	2111658	Trương Thị Thùy	Nhung	04/08/2001	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
100.	2111303	Đinh Kiều	Oanh	15/06/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
101.	2110558	Lư Việt	Phát	14/06/2003	Nam	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
102.	2110573	Võ Tuấn	Phát	24/02/2003	Nam	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
103.	2111036	Trần Đặng Thanh	Phúc	20/06/2003	Nam	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
104.	2110063	Trần Thị Kim	Phúc	21/01/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
105.	2111000	Nguyễn Thị Thanh Phương	02/02/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
106.	2112119	Trần Thị Mỹ Duyên	09/05/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
107.	2110023	Lộ Nữ Diễm Quỳnh	26/12/2002	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
108.	2110937	Phạm Trần Thái Tâm	19/07/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
109.	2112157	Trần Mỹ Tâm	30/11/2003	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
110.	2110343	Hà Hồng Thắm	08/12/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
111.	2110164	Võ Thị Minh Thanh	12/03/2003	Nữ	7229042D	D15	24,50	Trúng tuyển	
112.	2110374	Hà Minh Thành	17/07/2003	Nam	7229042D	D09	24,00	Trúng tuyển	
113.	2111372	Nguyễn Bùi Thanh Thảo	05/11/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
114.	2110793	Nguyễn Thanh Thảo	25/07/2003	Nữ	7229042D	C00	25,75	Trúng tuyển	
115.	2111933	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/05/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
116.	2111252	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/10/2003	Nữ	7229042D	D15	24,75	Trúng tuyển	
117.	2110530	Trần Lê Thảo	16/04/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
118.	2111046	Trần Thị Phương Thảo	28/08/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
119.	2111107	Nguyễn Thị Anh Thi	10/05/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
120.	2110945	Phạm Hồng Thoa	17/02/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
121.	2110043	Đặng Minh Thư	21/09/2003	Nữ	7229042D	D15	25,25	Trúng tuyển	
122.	2110635	Lâm Thuỳ Anh Thư	13/10/2003	Nữ	7229042D	D15	25,75	Trúng tuyển	
123.	2111741	Nguyễn Anh Thư	21/09/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
124.	2111616	Nguyễn Anh Thư	18/10/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
125.	2111366	Trần Lâm Anh Thư	04/11/2003	Nữ	7229042D	D15	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
126.	2110802	Trần Thị Hồng	Thư	10/06/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
127.	2110849	Trần Vũ Anh	Thư	05/06/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
128.	2111553	Tạ Minh	Thuận	25/04/2003	Nam	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
129.	2111224	Trần Thanh	Thức	13/08/1999	Nam	7229042D	C00	29,50	Trúng tuyển	
130.	2112077	Trần Thị Ngọc	Thương	29/05/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
131.	2111158	Nguyễn Thị Phương	Thùy	29/08/2003	Nữ	7229042D	D15	23,50	Trúng tuyển	
132.	2110535	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	17/10/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
133.	2110563	Phạm Thị Thanh	Thủy	01/04/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
134.	2112185	Hà Kiều Thủy	Tiên	28/09/2003	Nữ	7229042D	C00	23,25	Trúng tuyển	
135.	2110073	Võ Thị Bích	Trâm	21/01/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
136.	2111456	Huỳnh Kiều	Trân	12/06/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
137.	2110106	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	02/12/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
138.	2110451	Lê Thị Huyền	Trân	19/07/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
139.	2111004	Lê Thị Thu	Trang	21/12/2003	Nữ	7229042D	D15	25,00	Trúng tuyển	
140.	2111368	Nguyễn Võ Nguyên	Trang	22/09/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
141.	2110910	Huỳnh Hoàng	Trí	27/09/2003	Nam	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	
142.	2110814	Phan Thanh	Triển	22/06/2001	Nam	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
143.	2110499	Võ Thị Việt	Trinh	20/02/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
144.	2110088	Phạm Thanh	Trúc	21/05/2003	Nữ	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
145.	2110549	Phan Thành	Trung	27/04/2003	Nam	7229042D	C00	26,75	Trúng tuyển	
146.	2110213	Võ Chương	Tường	01/10/2003	Nam	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
147.	2110310	Lê Nguyễn Ngọc Tuyền	03/01/2003	Nữ	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
148.	2111322	Phạm Thị Ánh Tuyết	17/11/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
149.	2111865	Bùi Đỗ Bảo Uyên	30/09/2003	Nữ	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
150.	2110158	Đặng Phương Uyên	21/05/2003	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
151.	2111254	Nguyễn Thị Phương Uyên	04/09/2002	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
152.	2111281	Nguyễn Tố Uyên	20/08/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
153.	2110103	Nguyễn Út Phương Uyên	31/07/2003	Nữ	7229042D	C00	26,00	Trúng tuyển	
154.	2111134	Nguyễn Thị Bích Vân	02/06/2003	Nữ	7229042D	C00	26,25	Trúng tuyển	
155.	2111625	Trương Thúy Vân	20/06/2003	Nữ	7229042D	C00	24,25	Trúng tuyển	
156.	2111979	Hồng Quốc Việt	25/02/2003	Nam	7229042D	C00	23,75	Trúng tuyển	
157.	2111376	Lê Trần Thế Vinh	09/01/2003	Nam	7229042D	C00	25,50	Trúng tuyển	
158.	2111936	Trần Thị Ngọc Vinh	09/05/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
159.	2112167	Trần Nhật Kim Vương	01/01/2003	Nữ	7229042D	D09	25,50	Trúng tuyển	
160.	2111076	Hồ Nữ Yên Vy	17/03/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
161.	2111838	Nguyễn An Vy	06/06/2002	Nam	7229042D	C00	25,25	Trúng tuyển	
162.	2111888	Nguyễn Hà Đan Vy	01/05/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
163.	2111478	Nguyễn Lê Khánh Vy	17/11/2003	Nữ	7229042D	C00	24,50	Trúng tuyển	
164.	2111159	Trần Thị Tú Vy	19/10/2003	Nữ	7229042D	C00	24,75	Trúng tuyển	
165.	2110861	Lê Hoàng Yên	28/05/2003	Nữ	7229042D	C00	25,00	Trúng tuyển	
166.	2110790	Lê Kim Yên	14/01/2002	Nữ	7229042D	C00	23,50	Trúng tuyển	
167.	2111081	Nguyễn Hải Yên	28/07/2003	Nữ	7229042D	C00	24,00	Trúng tuyển	

12. NGÀNH DU LỊCH

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2112109	Lê Nguyễn Thị Như Ái	01/10/2003	Nữ	7810101	D10	24,25	Trúng tuyển	
02.	2110406	Nguyễn Thị Như Ái	05/04/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
03.	2111701	Nguyễn Phạm Thúy Anh	01/06/2003	Nữ	7810101	C00	26,75	Trúng tuyển	
04.	2111300	Phạm Thị Lan Anh	07/07/2003	Nam	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
05.	2111661	Vũ Ngọc Anh	03/06/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
06.	2110188	Nguyễn Thị Mỹ Ánh	30/09/2003	Nữ	7810101	D10	24,25	Trúng tuyển	
07.	2110464	Trần Gia Bảo	21/03/2003	Nam	7810101	C00	26,00	Trúng tuyển	
08.	2111050	Trần Xuân Bình	19/10/2003	Nữ	7810101	C00	27,00	Trúng tuyển	
09.	2111105	Hồ Ngọc Bảo Châu	25/01/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
10.	2111870	Huỳnh Lưu Minh Châu	25/12/2003	Nữ	7810101	C00	26,00	Trúng tuyển	
11.	2111552	Lê Trúc Chi	27/02/2003	Nữ	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	
12.	2110804	Vũ Thị Kim Cúc	24/01/2003	Nữ	7810101	D10	24,25	Trúng tuyển	
13.	2111604	Nguyễn Thị Kim Cương	27/02/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
14.	2110625	Cao Thị Thúy Đào	13/09/2003	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
15.	2111113	Phạm Anh Đào	25/01/2003	Nữ	7810101	C00	26,00	Trúng tuyển	
16.	2110712	Lý Thanh Đông	04/05/2003	Nam	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
17.	2110252	Phan Minh Dũng	06/03/2002	Nam	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	
18.	2110068	Hoàng Thị Thùy Dương	14/08/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
19.	2111993	Lê Quý Duy	08/06/2003	Nam	7810101	C00	26,00	Trúng tuyển	
20.	2110556	Đỗ Thị Duyên	24/07/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
21.	2110894	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	29/11/2003	Nữ	7810101	D15	26,00	Trúng tuyển	
22.	2111796	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/09/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
23.	2110313	Trần Thị Mỹ Duyên	14/10/2003	Nữ	7810101	D10	23,75	Trúng tuyển	
24.	2111062	Đặng Thùy Giang	06/09/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
25.	2110347	Lê Nguyễn Kiều Giang	05/03/2003	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
26.	2110870	Trần Thị Thu Hà	25/03/2003	Nữ	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
27.	2112000	Cổ Ngọc Minh Hân	22/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
28.	2110693	Nguyễn Thị Thanh Hằng	06/05/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
29.	2110944	Mai Huy Hiếu	07/12/2003	Nam	7810101	D10	24,00	Trúng tuyển	
30.	2110472	Đỗ Thị Thúy Hoa	10/12/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
31.	2111734	Trương Thị Mỹ Hồng	23/09/2003	Nam	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
32.	2111445	Nguyễn Nhật Hưng	15/12/2003	Nam	7810101	C00	26,50	Trúng tuyển	
33.	2112233	Lâm Tuyết Hương	25/09/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
34.	2110774	Nguyễn Đặng Minh Huy	11/12/2002	Nam	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
35.	2112166	Đỗ Thị Thanh Huyền	28/01/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
36.	2110469	Nguyễn Khánh Huyền	08/09/2003	Nữ	7810101	C00	27,75	Trúng tuyển	
37.	2110630	Phạm Nhật Khang	03/02/2003	Nam	7810101	D10	25,00	Trúng tuyển	
38.	2110027	Trương Ngọc Khanh	27/12/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
39.	2111466	Võ Tuấn Kiệt	13/09/2003	Nam	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
40.	2111057	Nguyễn Thiên Kiều	15/06/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
41.	2110694	Kiều Lê Mai Linh	21/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	
42.	2112204	Lê Thị Hà Linh	24/01/2003	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
43.	2110322	Đoàn Thị Ngọc Ly	17/06/2003	Nữ	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
44.	2110682	Ngô Thị Ly	27/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
45.	2110327	Nguyễn Đỗ Huỳnh Mai	04/01/2003	Nữ	7810101	D10	26,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
46.	2110601	Nguyễn Thanh Mai	14/12/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
47.	2111321	Lang Sao Mây	07/04/2003	Nữ	7810101	D15	30,50	Trúng tuyển	
48.	2111418	Lê Thu Minh	20/11/2003	Nữ	7810101	D15	25,25	Trúng tuyển	
49.	2112229	Trần Thị Ngọc Minh	07/07/2003	Nữ	7810101	C00	26,50	Trúng tuyển	
50.	2111709	Võ Thị Quý Mùi	12/03/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
51.	2111186	Nguyễn Thị Nga My	03/12/2003	Nữ	7810101	C00	26,50	Trúng tuyển	
52.	2111873	Trương Quỳnh My	05/08/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
53.	2111793	Hoàng Lê Na	20/12/2003	Nữ	7810101	D15	25,00	Trúng tuyển	
54.	2110174	Nguyễn Thị Kiều Nga	02/09/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
55.	2111182	Trần Thị Quỳnh Nga	11/07/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
56.	2111610	Huỳnh Ngọc Ngân	28/07/2003	Nữ	7810101	C00	27,00	Trúng tuyển	
57.	2112124	Nguyễn Thị Yên Ngân	29/12/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
58.	2110320	Phạm Kim Ngân	29/11/2002	Nữ	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
59.	2111732	Trần Nhân Nghĩa	24/07/2001	Nam	7810101	D15	28,50	Trúng tuyển	
60.	2110832	Nguyễn Kiều Mỹ Ngọc	23/05/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
61.	2110476	Nguyễn Thị Hải Ngọc	21/06/2003	Nữ	7810101	D01	24,75	Trúng tuyển	
62.	2111155	Đinh Thị Phương Nguyên	30/04/2003	Nữ	7810101	D15	24,00	Trúng tuyển	
63.	2110943	Lê Thị Ngọc Nguyên	05/03/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
64.	2111700	Ka Thanh Nhã	17/02/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
65.	2111146	Phan Thanh Nhã	03/03/2003	Nữ	7810101	C00	26,00	Trúng tuyển	
66.	2111895	Đoàn Anh Nhân	30/01/2003	Nam	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
67.	2111002	Lê Nguyễn Phụng Nhi	24/02/2003	Nữ	7810101	D10	23,75	Trúng tuyển	
68.	2111091	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	17/09/2003	Nữ	7810101	C00	27,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
69.	2110020	Phùng Nguyễn Thảo	Nhi	22/02/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
70.	2111065	Trương Thị Huỳnh	Như	27/03/2001	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
71.	2111142	Phạm Minh	Nhật	21/10/2003	Nam	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
72.	2111110	Vũ Ngọc	Phan	09/06/2003	Nam	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
73.	2111808	Lê Thị Mỹ	Phi	27/09/2003	Nữ	7810101	C00	27,25	Trúng tuyển	
74.	2111317	Đinh Thanh	Phú	18/07/2003	Nam	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	
75.	2110480	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
76.	2111588	Nguyễn Minh	Phúc	29/10/2003	Nam	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
77.	2110522	Nguyễn Thị Thu	Phương	24/04/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
78.	2110443	Chu Vũ Đình	Quân	26/10/2003	Nam	7810101	D01	24,25	Trúng tuyển	
79.	2111475	Nguyễn Lê Minh	Quân	26/09/2003	Nam	7810101	D15	24,75	Trúng tuyển	
80.	2110539	Dương Minh	Quyền	10/05/2003	Nam	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
81.	2111189	Nguyễn Như	Quỳnh	01/10/2003	Nữ	7810101	C00	26,25	Trúng tuyển	
82.	2110278	Võ Thị Thu	Quỳnh	10/05/2003	Nữ	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
83.	2110550	Nguyễn Đình Bá	Son	05/09/2003	Nam	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
84.	2110011	Nguyễn Hữu	Tài	16/07/2002	Nam	7810101	D10	24,50	Trúng tuyển	
85.	2110773	Võ Minh	Tài	25/05/2003	Nam	7810101	C00	26,75	Trúng tuyển	
86.	2110449	Nguyễn Thị Quỳnh	Tâm	20/01/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
87.	2110064	Lê Duy	Tân	20/07/2003	Nam	7810101	C00	26,75	Trúng tuyển	
88.	2111173	Phạm Lê Duy	Tân	26/02/2003	Nam	7810101	C00	26,75	Trúng tuyển	
89.	2110227	Dương Thị Thanh	Thảo	01/06/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
90.	2112224	Nguyễn Đỗ Thanh	Thảo	26/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
91.	2112043	Nguyễn Ngọc	Thảo	14/09/2003	Nữ	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
92.	2110890	Trương Thị Mỹ	Thảo	19/11/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
93.	2110570	Trần Hữu	Thật	19/09/2003	Nam	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
94.	2112065	Hồ Thị Thanh	Thơ	12/10/2003	Nữ	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
95.	2111449	Huỳnh Thị Anh	Thư	31/08/2003	Nữ	7810101	C00	26,75	Trúng tuyển	
96.	2110483	Nguyễn Minh	Thư	12/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
97.	2111179	Nguyễn Thị Anh	Thư	04/09/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
98.	2111816	Trần Anh	Thư	25/05/2003	Nữ	7810101	D01	24,25	Trúng tuyển	
99.	2111673	Trần Thị Thanh	Thư	26/01/2003	Nữ	7810101	C00	26,50	Trúng tuyển	
100.	2111247	Võ Hà Minh	Thư	06/04/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
101.	2111488	Đặng Hoàng	Thương	06/11/2003	Nữ	7810101	C00	27,00	Trúng tuyển	
102.	2110928	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	07/06/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
103.	2111344	Hồ Nguyễn	Thùy	27/05/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
104.	2110531	Huỳnh Ngọc	Thúy	20/07/2003	Nữ	7810101	C00	24,25	Trúng tuyển	
105.	2110523	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	17/10/2003	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
106.	2110445	Trần Hiệp	Tiến	15/03/2003	Nam	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
107.	2112094	Nguyễn Ngọc	Tỏ	01/01/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
108.	2111765	Lê Phương	Trà	15/04/2003	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
109.	2110114	Lê Ngọc Minh	Trâm	07/03/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
110.	2111016	Nguyễn Thị	Trâm	19/02/2003	Nữ	7810101	D10	24,75	Trúng tuyển	
111.	2110062	Trịnh Thụy Quỳnh	Trâm	18/11/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
112.	2110441	Vương Bích	Trâm	11/05/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
113.	2110052	Đào Thị Hải	Trân	27/06/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
114.	2112088	Trần Nguyễn Quế	Trân	08/01/2003	Nữ	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
115.	2111436	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	01/05/2003	Nữ	7810101	C00	27,00	Trúng tuyển	
116.	2110357	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/02/2002	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
117.	2110829	Vũ Thị Mai	Trang	01/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,25	Trúng tuyển	
118.	2111354	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	08/06/2003	Nữ	7810101	C00	24,75	Trúng tuyển	
119.	2111223	Nguyễn Thanh	Trúc	04/01/2003	Nữ	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	
120.	2111696	Dương Cẩm	Tú	14/09/2003	Nữ	7810101	D01	24,50	Trúng tuyển	
121.	2111707	Võ Thanh	Tú	27/03/2003	Nam	7810101	C00	23,75	Trúng tuyển	
122.	2110908	Nguyễn Thanh	Tuyền	25/09/2003	Nữ	7810101	C00	26,25	Trúng tuyển	
123.	2110629	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	22/01/2002	Nữ	7810101	D10	24,25	Trúng tuyển	
124.	2111802	Nguyễn Phương	Uyên	15/02/2003	Nữ	7810101	C00	25,75	Trúng tuyển	
125.	2111557	Lương Quốc	Việt	26/02/2003	Nam	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
126.	2112215	Lục Thị	Vui	05/02/2003	Nữ	7810101	C00	26,25	Trúng tuyển	
127.	2110534	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	06/05/2003	Nữ	7810101	C00	26,25	Trúng tuyển	
128.	2110369	Lê Thị Yên	Vy	22/11/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
129.	2111988	Nguyễn Hồng Mai	Vy	12/08/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
130.	2110665	Phan Hồ Trúc	Vy	05/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,50	Trúng tuyển	
131.	2111096	Sam Khánh	Vy	08/10/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	
132.	2110920	Phùng Thanh	Y	16/02/2003	Nữ	7810101	C00	27,50	Trúng tuyển	
133.	2111688	Phạm Thị Như	Ý	12/09/2003	Nữ	7810101	C00	24,00	Trúng tuyển	
134.	2111131	Dương Hoàng	Yến	07/09/2003	Nữ	7810101	C00	24,50	Trúng tuyển	
135.	2110435	Lê Hoàng	Yến	28/05/2003	Nữ	7810101	C00	25,00	Trúng tuyển	

13. NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2110761	Lê Thị Huệ An	09/03/2003	Nữ	7810103A	D10	26,50	Trúng tuyển	
02.	2112009	Nguyễn Thị Mỹ An	02/03/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
03.	2112086	Nguyễn Thuý An	19/04/2003	Nữ	7810103A	D10	27,50	Trúng tuyển	
04.	2112210	Huỳnh Trí Anh	06/05/2003	Nam	7810103A	D10	26,50	Trúng tuyển	
05.	2110809	Huỳnh Trương Vân Anh	02/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
06.	2110215	Ngô Thị Duyên Anh	14/04/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
07.	2111009	Nguyễn Đăng Tiến Anh	12/08/2003	Nam	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
08.	2110791	Nguyễn Hoàng Mai Anh	28/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
09.	2110124	Nguyễn Liễu Hồng Anh	23/03/2003	Nữ	7810103A	C00	27,50	Trúng tuyển	
10.	2110684	Nguyễn Thị Kim Anh	07/08/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
11.	2110478	Vũ Vân Anh	20/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
12.	2110458	Bùi Hữu Bảo	01/05/2003	Nam	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
13.	2112223	Nguyễn Hoài Bảo	16/12/2003	Nam	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
14.	2111216	Trịnh Thu Cúc	21/08/2003	Nữ	7810103A	D01	25,25	Trúng tuyển	
15.	2111713	Nguyễn Ngọc Kim Cương	12/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
16.	2110528	Nguyễn Thị Kim Cương	22/11/2003	Nữ	7810103A	C00	27,50	Trúng tuyển	
17.	2110074	Nguyễn Thị Thanh Đan	28/03/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
18.	2110527	Tô Thị Kim Đào	10/05/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
19.	2111371	Đỗ Nguyễn Thành Đạt	07/12/2001	Nam	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
20.	2111813	Trần Minh Đạt	25/09/2002	Nam	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
21.	2110160	Dur Lâm Ngọc Diệp	07/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
22.	2111392	Bùi Thị Ngọc Diệp	04/05/2003	Nữ	7810103A	C00	29,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
23.	2110970	Lư Diệu Đông	13/07/2003	Nam	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
24.	2110879	Phạm Trần Kim Đồng	06/12/2003	Nam	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
25.	2112155	Nguyễn Thị Dung	26/01/2003	Nữ	7810103A	D10	26,00	Trúng tuyển	
26.	2112019	Võ Tuấn Dũng	18/10/2003	Nam	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
27.	2110582	Nguyễn Duy Dương	01/03/2003	Nam	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
28.	2111810	Nguyễn Anh Duy	11/04/2003	Nam	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
29.	2110279	Đặng Thị Bích Duyên	26/09/2003	Nữ	7810103A	C00	28,25	Trúng tuyển	
30.	2111174	Dương Diệu Duyên	29/09/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
31.	2110333	Lương Thị Mỹ Duyên	30/07/2003	Nữ	7810103A	D10	25,00	Trúng tuyển	
32.	2110465	Phạm Thu Duyên	18/12/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
33.	2110926	Nguyễn Thị Hương Giang	31/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
34.	2111427	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	17/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
35.	2111855	Nguyễn Thị Trúc Giang	09/03/2003	Nữ	7810103A	D10	25,00	Trúng tuyển	
36.	2111184	Hứa Vũ Hà	03/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
37.	2111202	Phạm Thị Ngọc Hà	22/02/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
38.	2110542	Phạm Thị Hồng Hải	19/02/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
39.	2111667	Huỳnh Ngọc Gia Hân	02/09/2003	Nữ	7810103A	D15	26,25	Trúng tuyển	
40.	2112073	Huỳnh Thị Diễm Hân	26/03/2003	Nữ	7810103A	D15	25,75	Trúng tuyển	
41.	2111522	Trần Gia Hân	18/08/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
42.	2111187	Trần Thị Hồng Hạnh	10/03/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
43.	2112055	Nguyễn Trung Hậu	11/05/2003	Nam	7810103A	D10	26,50	Trúng tuyển	
44.	2110268	Huỳnh Mỹ Hên	29/03/2003	Nữ	7810103A	D01	25,25	Trúng tuyển	
45.	2110739	Cao Thị Ngọc Hiền	24/02/2003	Nữ	7810103A	C00	28,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
46.	2111872	Phạm Văn Hiếu	01/11/2003	Nam	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
47.	2110746	Nguyễn Thị Hoà	11/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
48.	2111149	Klong K'	21/10/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
49.	2111892	Hồ Thị Hồng	26/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
50.	2111384	Nguyễn Thị Nguyệt Hồng	17/06/2003	Nữ	7810103A	C00	28,25	Trúng tuyển	
51.	2111101	Lâm Như Huệ	10/07/2003	Nữ	7810103A	D10	25,50	Trúng tuyển	
52.	2111497	Đoàn Ngọc Quỳnh Hương	19/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
53.	2110127	Huỳnh Thị Thuỳ Hương	29/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
54.	2111355	Nguyễn Thị Lan Hương	24/09/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
55.	2110254	Phan Thị Quỳnh Hương	18/02/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
56.	2110334	Trần Thị Ngọc Lan Hương	19/10/2003	Nữ	7810103A	D10	26,25	Trúng tuyển	
57.	2111090	Đỗ Nguyễn Cao Huy	05/09/2003	Nam	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
58.	2110641	Trần Văn Huy	25/02/2003	Nam	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
59.	2110066	Mai Thị Sĩ Huyền	17/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
60.	2110596	Nguyễn Ngọc Bảo Huyền	06/01/2003	Nữ	7810103A	C00	27,75	Trúng tuyển	
61.	2110111	Phạm Thị Mai Huyền	10/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
62.	2111502	Lý Thị Mỹ Huyền	10/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
63.	2110504	Trần Thị Huyền	28/11/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
64.	2110823	Trừ Ngô Thanh Huyền	28/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
65.	2110429	Trương Thị Huyền	13/06/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
66.	2112081	Lý Như Huỳnh	09/09/2002	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
67.	2110240	Đinh Nguyễn Gia Khang	11/12/2003	Nam	7810103A	D01	28,50	Trúng tuyển	
68.	2111496	Phạm Duy Khánh	17/04/2003	Nam	7810103A	D10	25,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
69.	2110226	Nguyễn Anh Khoa	15/08/2003	Nam	7810103A	C00	27,75	Trúng tuyển	
70.	2110041	Nguyễn Thị Yên Khoa	09/12/2003	Nữ	7810103A	C00	28,25	Trúng tuyển	
71.	2110613	Phạm Đăng Khoa	03/04/2003	Nam	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
72.	2110191	Nguyễn Tuấn Kiệt	06/11/2003	Nam	7810103A	D10	26,25	Trúng tuyển	
73.	2110982	Nguyễn Thị Thúy Kiều	15/02/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
74.	2111595	Trần Thị Hồng Kim	13/11/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
75.	2110426	Nguyễn Thị Lan	17/02/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
76.	2111493	Phạm Thị Ái Liên	06/10/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
77.	2110514	Hoàng Thị Mai Linh	11/01/2003	Nữ	7810103A	C00	28,25	Trúng tuyển	
78.	2110869	Lê Nguyễn Mỹ Linh	09/07/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
79.	2110902	Ngô Huệ Linh	16/04/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
80.	2111687	Nguyễn Thị Huyền Linh	01/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
81.	2110046	Nguyễn Thị Mỹ Linh	25/06/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
82.	2110638	Phạm Thị Thùy Linh	22/09/2003	Nữ	7810103A	C00	28,50	Trúng tuyển	
83.	2111715	Trần Thị Thúy Linh	14/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
84.	2111840	Trần Thị Thùy Linh	14/11/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
85.	2110216	Nguyễn Văn Lợi	11/07/2003	Nam	7810103A	D10	25,25	Trúng tuyển	
86.	2110965	Vũ Thị Lương	21/05/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
87.	2112158	Bùi Thị Luyến	08/12/2003	Nữ	7810103A	D10	26,00	Trúng tuyển	
88.	2110321	Đỗ Thị Khánh Ly	12/12/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
89.	2110490	Dương Thị Cẩm Ly	05/11/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
90.	2110506	Võ Thị Cẩm Ly	20/12/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
91.	2110048	Võ Thị Cẩm Ly	20/12/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
92.	2111132	Trần Thị Lý	06/02/2003	Nữ	7810103A	D01	25,75	Trúng tuyển	
93.	2111239	Trần Thị Mai	01/04/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
94.	2110544	Trần Thị Mẫn	11/03/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
95.	2110411	Nguyễn Khải Minh	15/12/2003	Nam	7810103A	D10	25,75	Trúng tuyển	
96.	2111119	Lê Quí Mùi	11/05/2003	Nam	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
97.	2111492	Đỗ Thị Diễm My	22/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
98.	2110901	Hoàng Hà My	19/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
99.	2110780	Nguyễn Phạm Trà My	29/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
100.	2110025	Nguyễn Thị Trúc My	19/06/2002	Nữ	7810103A	D10	27,00	Trúng tuyển	
101.	2112252	Nguyễn Trần Thảo My	26/10/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
102.	2111073	Phạm Ngọc Kiều My	09/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
103.	2111452	Châu Thị Ngọc Mỹ	14/04/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
104.	2110742	Nguyễn Nhật Nam	22/01/2003	Nam	7810103A	C00	28,00	Trúng tuyển	
105.	2111351	Vũ Hà Nam	05/03/2003	Nam	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
106.	2110951	Đặng Huyền Hải Ngân	15/11/2003	Nữ	7810103A	D15	25,50	Trúng tuyển	
107.	2111438	Lê Nguyên Kim Ngân	21/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
108.	2111154	Lê Thị Kim Ngân	26/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
109.	2110840	Nguyễn Kim Ngân	26/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
110.	2110271	Nguyễn Ngọc Ngân	01/05/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
111.	2111063	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/07/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
112.	2110786	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/03/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
113.	2110039	Phạm Kim Ngân	29/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
114.	2111455	Trịnh Thị Thanh Ngân	16/04/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
115.	2110507	Võ Xuân Nghi	02/09/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
116.	2110642	Trần Hữu Nghĩa	23/11/2003	Nam	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
117.	2110243	Nguyễn Bích Ngọc	07/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
118.	2110389	Nguyễn Hồng Ngọc	02/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
119.	2110609	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	07/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
120.	2111343	Phan Bảo Ngọc	01/12/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
121.	2110807	Trần Thu Ngọc	13/12/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
122.	2111775	Đặng Nguyễn Thảo Nguyên	16/08/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
123.	2110967	Lê Phúc Nguyên	11/10/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
124.	2110942	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	09/06/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
125.	2111403	Đỗ Thanh Tuyết Nhi	18/05/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
126.	2110398	Lê Nguyễn Phuong Nhi	20/09/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
127.	2111227	Mã Tuyết Nhi	28/03/2003	Nữ	7810103A	D10	26,25	Trúng tuyển	
128.	2111717	Nguyễn Yến Nhi	03/07/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
129.	2111326	Phan Thị Nhi	26/07/2001	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
130.	2111995	Trần Ngọc Tuyết Nhi	16/04/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
131.	2110620	Trần Ngọc Yến Nhi	27/07/2003	Nam	7810103A	D15	27,25	Trúng tuyển	
132.	2110650	Trần Thị Thanh Nhi	05/05/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
133.	2110696	Hoàng Ngọc Quỳnh Như	24/02/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
134.	2110110	Lê Quỳnh Như	29/03/2003	Nữ	7810103A	D10	26,75	Trúng tuyển	
135.	2111467	Lê Thị Quỳnh Như	03/03/2003	Nữ	7810103A	C00	27,50	Trúng tuyển	
136.	2111571	Mạch Thảo Như	14/09/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
137.	2110679	Mai Ngọc Như	10/12/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
138.	2110234	Nguyễn Đặng Quỳnh Như	11/11/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
139.	2111682	Nguyễn Ngọc Bảo Như	10/12/2003	Nữ	7810103A	D10	26,25	Trúng tuyển	
140.	2110201	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12/09/2003	Nữ	7810103A	C00	27,75	Trúng tuyển	
141.	2111078	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
142.	2111510	Nguyễn Thị Tuyết Như	10/05/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
143.	2110733	Trần Ngọc Quỳnh Như	29/07/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
144.	2110612	Lê Thị Hồng Nhung	05/04/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
145.	2111083	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/04/2003	Nữ	7810103A	D10	25,75	Trúng tuyển	
146.	2110057	Trương Thị Hoàng Ny	18/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
147.	2111494	Lê Kiều Oanh	15/12/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
148.	2111284	Nguyễn Thị Kim Oanh	24/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
149.	2110841	Nguyễn Thị Yên Oanh	12/03/2003	Nam	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
150.	2110833	Trần Thị Hoàng Oanh	31/05/2003	Nữ	7810103A	C00	28,00	Trúng tuyển	
151.	2110168	Huỳnh Trọng Phúc	31/10/2003	Nam	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
152.	2111228	Danh Lê Hồng Phước	06/02/2003	Nam	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
153.	2110935	Đào Thị Trúc Phương	03/07/2003	Nữ	7810103A	D10	26,00	Trúng tuyển	
154.	2111089	Huỳnh Khánh Phương	21/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
155.	2110782	Nguyễn Thị Bích Phương	22/05/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
156.	2111140	Võ Thị Nhật Phương	21/09/2001	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
157.	2111152	Vương Ngọc Phương	19/01/2003	Nữ	7810103A	C00	27,75	Trúng tuyển	
158.	2110109	Nguyễn Thị Bích Phương	24/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
159.	2111569	Nguyễn Thúy Phương	17/03/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
160.	2110276	Nguyễn Trần Ngọc Quý	31/01/2003	Nữ	7810103A	D15	28,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
161.	2110468	Nguyễn Thị Quyên	13/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
162.	2112023	Phạm Thủy Quyên	25/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
163.	2111410	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	04/07/2002	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
164.	2110126	Trần Thị Như Quyền	08/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
165.	2110358	Đỗ Hoàng Cát Quỳnh	08/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
166.	2111234	Dròng Tô Quỳnh	31/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
167.	2110056	Hồ Thái Như Quỳnh	06/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
168.	2111138	Trần Thị Như Quỳnh	22/05/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
169.	2111429	Trần Thị Như Quỳnh	08/06/2003	Nữ	7810103A	D10	25,00	Trúng tuyển	
170.	2110703	Lê Văn Sự	26/07/2003	Nam	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
171.	2110192	Trần Thị Hoài Sương	30/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
172.	2111498	Đoàn Thị Yến Tâm	28/10/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
173.	2111066	Hồ Nữ Long Tâm	23/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
174.	2110233	Lê Thị Mỹ Tâm	12/09/2003	Nữ	7810103A	C00	29,00	Trúng tuyển	
175.	2110262	Trần Đỗ Minh Tâm	04/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
176.	2110222	Giang Thuý Thanh	29/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
177.	2110140	Võ Ngọc Quế Thanh	15/05/2003	Nữ	7810103A	D10	26,00	Trúng tuyển	
178.	2111085	Võ Thị Thành	03/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
179.	2111830	Mai Phương Thảo	07/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
180.	2111365	Nguyễn Thị Thu Thảo	23/02/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
181.	2110236	Bùi Diễm Thi	10/10/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
182.	2110282	Nguyễn Phạm Phú Thọ	11/03/2003	Nam	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
183.	2111875	Nguyễn Thị Anh Thư	25/12/2003	Nữ	7810103A	D10	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
184.	2111443	Nguyễn Thị Minh Thu	15/01/2003	Nữ	7810103A	D10	25,75	Trúng tuyển	
185.	2111666	Trần Thị Minh Thu	04/11/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
186.	2111233	Trịnh Thị Anh Thu	19/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
187.	2111536	Nguyễn Mỹ Thuận	24/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
188.	2110748	Bùi Xuân Thương	02/01/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
189.	2112122	Hồ Ngọc Thủy Thương	30/07/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
190.	2110352	Hoàng Nguyễn Trúc Thủy	18/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
191.	2110503	Lê Hồng Thúy	08/07/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
192.	2110561	Phạm Thị Thanh Thủy	01/04/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
193.	2111617	Quảng Thị Thủy Tiên	05/06/2003	Nữ	7810103A	D10	25,50	Trúng tuyển	
194.	2111406	Trần Lê Ngọc Tiên	26/11/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
195.	2110152	Võ Thị Cẩm Tiên	18/01/2003	Nam	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
196.	2110421	Lê Văn Tính	19/07/2003	Nam	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
197.	2110190	Nguyễn Văn Tính	13/03/2001	Nam	7810103A	C00	27,50	Trúng tuyển	
198.	2111679	Hà Thị Mai Trâm	19/09/2003	Nữ	7810103A	D10	25,75	Trúng tuyển	
199.	2111579	Hồ Ngọc Bảo Trâm	15/07/2003	Nữ	7810103A	D10	28,75	Trúng tuyển	
200.	2111646	Lê Ngọc Trâm	12/12/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
201.	2110463	Phạm Thị Ngọc Trâm	02/02/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
202.	2110387	Bùi Thị Quế Trân	12/08/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
203.	2110975	Huỳnh Ngọc Trân	24/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
204.	2112183	Nguyễn Dương Quế Trân	12/07/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
205.	2111702	Nguyễn Thái Bảo Trân	07/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
206.	2110740	Nguyễn Thị Huyền Trân	15/08/2003	Nữ	7810103A	C00	28,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
207.	2110175	Nguyễn Thị Huyền Trân	05/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
208.	2111469	Nguyễn Trà Bảo Trân	09/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,00	Trúng tuyển	
209.	2111577	Phan Thị Huyền Trân	13/10/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
210.	2110604	Lê Từ Đoan Trang	05/10/2003	Nữ	7810103A	C00	27,50	Trúng tuyển	
211.	2112035	Mai Thu Trang	12/09/2003	Nữ	7810103A	D01	26,50	Trúng tuyển	
212.	2112110	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/03/2003	Nữ	7810103A	C00	26,00	Trúng tuyển	
213.	2110639	Nguyễn Thị Kiều Trang	13/04/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
214.	2110299	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
215.	2110757	Nguyễn Trần Thiên Trang	28/10/2003	Nữ	7810103A	D15	25,75	Trúng tuyển	
216.	2112021	Phạm Thị Trang	27/04/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
217.	2111932	Trần Thị Thùy Trang	22/09/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
218.	2111316	Lại Thị Hồng Trinh	10/06/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
219.	2112247	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	25/04/2003	Nữ	7810103A	C00	27,75	Trúng tuyển	
220.	2110497	Võ Thị Việt Trinh	20/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
221.	2111030	Nguyễn Lê Thanh Trúc	15/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,25	Trúng tuyển	
222.	2110828	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/11/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
223.	2111035	Phạm Thị Ngọc Trúc	30/09/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
224.	2110798	Lê Nhựt Trường	04/11/2003	Nam	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
225.	2110903	Nguyễn Thị Thanh Tú	24/06/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
226.	2110360	Lương Việt Tùng	27/07/2003	Nam	7810103A	D10	25,50	Trúng tuyển	
227.	2110309	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/12/2003	Nữ	7810103A	D10	26,25	Trúng tuyển	
228.	2111863	Phạm Nguyễn Thanh Tuyền	07/08/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
229.	2111414	Võ Thị Linh Tuyền	03/03/2003	Nữ	7810103A	D10	25,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
230.	2111797	Hồ Ánh Tuyết	22/02/2003	Nữ	7810103A	D10	26,50	Trúng tuyển	
231.	2111585	Hoàng Lê Uyên	11/02/2002	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
232.	2111367	Nguyễn Lê Mỹ Uyên	02/09/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
233.	2110810	Nguyễn Phương Uyên	15/02/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
234.	2110854	Nguyễn Thị Vân	09/01/2003	Nữ	7810103A	D10	25,75	Trúng tuyển	
235.	2111201	Nguyễn Thị Cẩm Vân	20/05/2003	Nữ	7810103A	C00	25,50	Trúng tuyển	
236.	2111481	Nguyễn Thị Yên Vân	10/05/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
237.	2110781	Nguyễn Hoàng Quốc Việt	23/10/2003	Nam	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
238.	2110193	Trần Lê Khánh Vinh	26/06/2003	Nam	7810103A	D15	26,75	Trúng tuyển	
239.	2111649	Dương Mai Thoại Vy	28/08/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
240.	2110128	Lê Hà Vy	05/11/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
241.	2110643	Thạch Ngọc Tường Vy	01/03/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
242.	2110731	Mâu Thị Xuân	12/12/2003	Nữ	7810103A	C00	27,75	Trúng tuyển	
243.	2110115	Đoàn Như Ý	11/03/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
244.	2111363	Trần Thị Hà Yên	17/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,25	Trúng tuyển	
245.	2110897	Nguyễn Ngọc Bảo Yên	02/10/2003	Nữ	7810103A	C00	25,75	Trúng tuyển	
246.	2111109	Nguyễn Thị Hoàng Yên	08/01/2003	Nữ	7810103A	D10	26,25	Trúng tuyển	
247.	2111210	Ôn Ngân Yên	03/01/2003	Nữ	7810103A	C00	26,50	Trúng tuyển	
248.	2110976	Phún Gia Yên	26/05/2003	Nữ	7810103A	C00	27,00	Trúng tuyển	
249.	2111798	Than Hoàng Yên	27/06/2003	Nữ	7810103A	D10	27,25	Trúng tuyển	
250.	2110958	Trương Mỹ Yên	22/10/2003	Nữ	7810103A	C00	26,75	Trúng tuyển	
251.	2110349	Trương Thị Yên	26/02/2003	Nữ	7810103A	C00	27,25	Trúng tuyển	
252.	2111014	Huỳnh Kim Dung	09/03/2003	Nữ	7810103A	C00		Trúng tuyển	Tuyển thẳng

14. NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
01.	2111259	Nguyễn Thị Thúy Ái	22/09/2003	Nữ	7810103B	D15	26,75	Trúng tuyển	
02.	2111495	Phan Thị Kim Ái	01/12/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
03.	2110649	Trần Thị Hoàng An	27/04/2003	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
04.	2110298	Trần Thị Nhã An	21/09/2003	Nữ	7810103B	D10	25,75	Trúng tuyển	
05.	2111880	Trần Thị Ân Ân	29/01/2003	Nữ	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
06.	2111153	Dương Nguyên Kim Anh	05/12/2002	Nữ	7810103B	D10	23,75	Trúng tuyển	
07.	2110141	Lê Đức Anh	02/12/2003	Nam	7810103B	D10	23,75	Trúng tuyển	
08.	2111396	Nguyễn Thị Hồng Ánh	11/09/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
09.	2111619	Trần Công Bảo	24/12/2003	Nam	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
10.	2111970	Trần Thái Bình	04/03/2003	Nam	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
11.	2110893	Lê Thị Tú Cẩm	04/11/2003	Nữ	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
12.	2111069	Đỗ Quốc Cường	01/09/2003	Nam	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
13.	2111651	Bùi Thị Tiểu Diệp	10/09/2003	Nữ	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
14.	2110502	Võ Thu Đông	13/02/2003	Nữ	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
15.	2111787	Trần Thùy Dương	08/10/2003	Nữ	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
16.	2111791	Trần Thùy Dương	08/10/2003	Nữ	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
17.	2110621	Trần Hoàng Duy	22/11/2003	Nữ	7810103B	D10	25,00	Trúng tuyển	
18.	2110610	Nguyễn Thị Duyên	11/03/2003	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
19.	2110487	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	11/05/2003	Nữ	7810103B	C00	26,75	Trúng tuyển	
20.	2110306	Tổng Thị Mỹ Duyên	29/01/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
21.	2111041	Bùi Thị Hồng Hà	18/01/2003	Nữ	7810103B	D01	27,25	Trúng tuyển	
22.	2111984	Lê Thị Thu Hà	26/01/2003	Nữ	7810103B	D10	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
23.	2110714	Sali Hah	15/10/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
24.	2110839	Lê Kim Hân	04/12/2003	Nữ	7810103B	D10	25,00	Trúng tuyển	
25.	2110689	Nguyễn Hoài Hân	24/10/2002	Nữ	7810103B	D10	26,25	Trúng tuyển	
26.	2111781	Phạm Như Hạnh	11/04/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
27.	2110884	Trần Mỹ Hạnh	05/11/2003	Nữ	7810103B	D10	24,00	Trúng tuyển	
28.	2110431	Huỳnh Nhật Hào	02/07/2003	Nam	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
29.	2110239	Nguyễn Nhật Hào	16/02/2003	Nam	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
30.	2110034	Lê Tấn Hậu	05/03/2003	Nam	7810103B	D10	23,75	Trúng tuyển	
31.	2112236	Nguyễn Đình Nhật Hậu	22/01/2003	Nam	7810103B	D10	25,25	Trúng tuyển	
32.	2110914	Bùi Trung Hiếu	06/12/2003	Nam	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
33.	2111103	Hồ Ngọc Hiếu	29/06/2003	Nam	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
34.	2111005	Lê Quang Hiếu	03/10/2003	Nam	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
35.	2110983	Nguyễn Trung Hiếu	15/04/2003	Nam	7810103B	D15	23,75	Trúng tuyển	
36.	2111104	Đỗ Thị Mỹ Hòa	12/04/2003	Nữ	7810103B	D10	25,25	Trúng tuyển	
37.	2111541	Đặng Tiến Hoàng	12/04/2003	Nam	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
38.	2110595	Nguyễn Thị Hồng	17/07/2003	Nữ	7810103B	D15	25,75	Trúng tuyển	
39.	2110501	Châu Thị Kim Huệ	02/11/2003	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
40.	2112014	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	15/11/2003	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
41.	2110053	Phùng Mai Hương	15/11/2003	Nữ	7810103B	C00	28,00	Trúng tuyển	
42.	2111124	Võ Thị Thu Hương	09/07/2003	Nữ	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	
43.	2110425	Lê Hoàng Huy	17/01/2003	Nam	7810103B	C00	25,75	Trúng tuyển	
44.	2110577	Lê Minh Huy	05/05/2003	Nam	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
45.	2111421	Trần Quốc Huy	13/02/2003	Nam	7810103B	D15	25,25	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
46.	2110949	Đặng Văn Thiện Hy	06/06/2003	Nam	7810103B	D01	26,50	Trúng tuyển	
47.	2111151	Lê Vĩ Khang	25/04/2003	Nam	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
48.	2112062	Nguyễn Vĩnh Khang	02/11/2003	Nam	7810103B	D15	25,25	Trúng tuyển	
49.	2111486	Võ Trần Nhật Khang	08/03/2003	Nam	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
50.	2112125	Phạm Đăng Khoa	21/01/2003	Nam	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	
51.	2110292	Phạm Hoàng Kiên	25/12/2003	Nam	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
52.	2110516	Đặng Trần Hoàng Kiệt	14/06/2003	Nam	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
53.	2111574	Đinh Nguyễn Tuấn Kiệt	06/01/2003	Nam	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
54.	2110340	Hồ Thị Mỹ Kỳ	02/01/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
55.	2110424	Đặng Thị Linh	27/05/2003	Nữ	7810103B	C00	26,50	Trúng tuyển	
56.	2110599	Hồ Thị Linh	15/02/2003	Nữ	7810103B	C00	25,75	Trúng tuyển	
57.	2111823	Nguyễn Thị Linh	04/04/2003	Nữ	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
58.	2111994	Nguyễn Thị Nhã Linh	08/01/2003	Nữ	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	
59.	2110993	Trần Phước Lộc	17/01/2003	Nam	7810103B	D10	25,50	Trúng tuyển	
60.	2112214	Lê Nguyễn Tuyết Ly	03/02/2003	Nữ	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
61.	2111100	Nguyễn Diệp Ly	10/06/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
62.	2111997	Nguyễn Ánh Mai	17/10/2002	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
63.	2110311	Trương Thị Ánh Mai	27/04/2003	Nữ	7810103B	D10	27,50	Trúng tuyển	
64.	2111177	Nguyễn Quang Minh	15/04/2003	Nam	7810103B	D10	24,75	Trúng tuyển	
65.	2110555	Bùi Thị Diễm My	23/06/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
66.	2112176	Đặng Kiều My	16/06/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
67.	2111606	Huỳnh Thị Kiều My	13/07/2003	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
68.	2110580	Nguyễn Thị Trà My	30/12/2003	Nữ	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
69.	2111627	Hoàng Thị Vi	Na	28/05/2003	Nữ	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
70.	2110475	Võ Thị Tuyết	Nga	07/09/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
71.	2111442	Dương Thị Thanh	Ngân	08/09/2003	Nữ	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
72.	2110427	Hầu Thị Thu	Ngân	26/09/2003	Nữ	7810103B	C00	28,00	Trúng tuyển	
73.	2110818	Ngô Thanh	Ngân	03/10/2003	Nữ	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
74.	2111705	Huỳnh Gia	Nghi	31/12/2003	Nam	7810103B	D10	25,75	Trúng tuyển	
75.	2110481	Doãn Nhất	Nghĩa	04/06/2003	Nam	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
76.	2110332	Nguyễn Bá	Ngọc	10/09/2002	Nam	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
77.	2111273	Nguyễn Ngọc Thanh	Nguyên	17/12/2003	Nữ	7810103B	D10	25,75	Trúng tuyển	
78.	2110402	Nguyễn Thành	Nguyên	09/04/2003	Nam	7810103B	C00	26,50	Trúng tuyển	
79.	2110525	Âu Thị Cẩm	Nhi	22/07/2003	Nữ	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
80.	2110486	Cao Thị Yến	Nhi	10/12/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
81.	2110395	Hồ Thị Yến	Nhi	15/12/2003	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
82.	2111465	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	03/10/2003	Nữ	7810103B	C00	26,50	Trúng tuyển	
83.	2111045	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	23/11/2003	Nữ	7810103B	C00	26,50	Trúng tuyển	
84.	2110178	Đặng Thị Diệp	Như	01/07/2003	Nữ	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
85.	2111841	Võ Thị Quỳnh	Như	14/07/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
86.	2110082	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	21/05/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
87.	2112138	Nguyễn Ngọc Phương	Nhung	28/09/2003	Nữ	7810103B	D10	26,50	Trúng tuyển	
88.	2111135	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	02/07/2003	Nữ	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
89.	2111744	Tiêu Gia	Niệm	03/02/2003	Nữ	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
90.	2110256	Lý Bội	Oanh	06/05/2003	Nữ	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
91.	2111718	Nguyễn Mai Thành	Phát	06/10/2003	Nam	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
92.	2110661	Võ Nhất Phi	31/03/2003	Nam	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
93.	2110166	Nguyễn Hoàng Phú	07/02/2002	Nam	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
94.	2112238	Nguyễn Hồng Phúc	20/01/2003	Nam	7810103B	C00	25,75	Trúng tuyển	
95.	2110996	Phùng Đức Phúc	16/11/2003	Nam	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
96.	2110293	Châu Kim Phụng	23/01/2003	Nữ	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	
97.	2110300	Lê Nguyễn Hồng Phước	30/09/2003	Nam	7810103B	D15	24,25	Trúng tuyển	
98.	2110851	Hồ Thị Linh Phương	18/09/2003	Nữ	7810103B	D10	24,25	Trúng tuyển	
99.	2111059	Nguyễn Thị Nhã Phương	01/08/2003	Nữ	7810103B	D01	24,00	Trúng tuyển	
100.	2112091	Trương Bội Phương	25/07/2003	Nữ	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
101.	2111194	Nguyễn Thị Khã Quý	12/08/2003	Nữ	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
102.	2111690	Vương Hoàng Thiên Quý	12/12/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
103.	2111668	Dương Thị Ngọc Quyên	16/06/2002	Nữ	7810103B	D10	24,75	Trúng tuyển	
104.	2110738	Nguyễn Phúc Quyên	30/09/2002	Nữ	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
105.	2110090	Võ Thị Như Quỳnh	04/02/2003	Nữ	7810103B	D15	24,25	Trúng tuyển	
106.	2111394	Triệu Thị Na Rết	22/06/2003	Nữ	7810103B	C00	27,25	Trúng tuyển	
107.	2110202	Châu Phát Tài	04/11/2003	Nam	7810103B	D10	29,00	Trúng tuyển	
108.	2110305	Lương Tấn Tài	17/01/2003	Nam	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	
109.	2112231	Ngô Đức Tài	25/11/2003	Nam	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
110.	2110615	Nguyễn Chánh Tâm	28/06/2003	Nam	7810103B	C00	26,50	Trúng tuyển	
111.	2110129	Nguyễn Hoàng Hạ Tâm	09/10/2001	Nữ	7810103B	C00	26,25	Trúng tuyển	
112.	2110101	Hà Hữu Thắng	07/10/2003	Nam	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
113.	2112245	Nguyễn Trần Thắng	27/01/2003	Nam	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
114.	2111572	Nguyễn Thị Kim Thảo	24/02/2003	Nữ	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
115.	2111453	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/05/2003	Nữ	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
116.	2110050	Trần Nguyễn Hữu Thịnh	19/10/2003	Nam	7810103B	D10	25,50	Trúng tuyển	
117.	2111248	Ngô Thanh Thơ	01/01/2003	Nữ	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
118.	2111618	Hà Lê Anh Thư	18/04/2003	Nữ	7810103B	D10	23,75	Trúng tuyển	
119.	2110640	Nguyễn Giang Anh Thư	16/10/2003	Nữ	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
120.	2110794	Nguyễn Từ Khánh Thư	05/07/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
121.	2111356	Nguyễn Trường Thuận	09/08/2003	Nam	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
122.	2111241	Phạm Lê Thị Ngọc Thúy	10/03/2003	Nữ	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
123.	2111001	Nguyễn Bích Thùy	25/12/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
124.	2110275	Nguyễn Vũ Thu Thủy	03/08/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
125.	2112059	Quách Bảo Tiến	07/07/2003	Nam	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
126.	2111054	Nguyễn Thị Kim Tiên	03/06/2003	Nữ	7810103B	C00	25,75	Trúng tuyển	
127.	2110377	Lý Xuân Tín	26/01/2003	Nam	7810103B	C00	27,25	Trúng tuyển	
128.	2110211	Quách Ngọc Toàn	18/12/2003	Nam	7810103B	C00	28,00	Trúng tuyển	
129.	2110325	Nguyễn Thị Tú Trâm	24/08/2003	Nữ	7810103B	D15	27,25	Trúng tuyển	
130.	2111954	Bùi Thị Huyền Trân	11/10/2003	Nữ	7810103B	C00	24,75	Trúng tuyển	
131.	2111976	Lê Thị Huyền Trân	27/05/2003	Nữ	7810103B	D01	28,00	Trúng tuyển	
132.	2110750	Nguyễn Thị Ngọc Trân	09/12/2003	Nữ	7810103B	C00	27,75	Trúng tuyển	
133.	2110538	Lê Thị Thùy Trang	20/09/2003	Nữ	7810103B	C00	27,25	Trúng tuyển	
134.	2110121	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/02/2003	Nữ	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
135.	2110909	Huỳnh Hoàng Trí	27/09/2003	Nam	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
136.	2110821	Nguyễn Minh Trí	20/04/2003	Nam	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
137.	2110204	Chế Hoàng Diễm Trinh	02/07/2003	Nữ	7810103B	D01	28,25	Trúng tuyển	

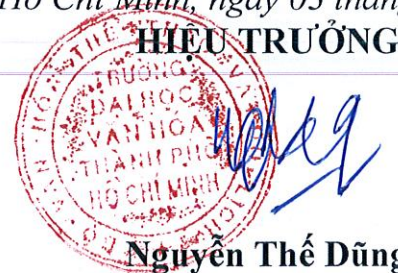
STT	Số báo danh/ Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã ngành/ Chuyên ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
138.	2110419	Lê Hồng Trinh	11/12/2003	Nữ	7810103B	C00	23,75	Trúng tuyển	
139.	2110518	Nguyễn Thị Kiều Trinh	11/01/2003	Nữ	7810103B	C00	27,00	Trúng tuyển	
140.	2110418	Trần Thanh Trục	20/09/2003	Nam	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
141.	2111614	Nguyễn Văn Trương	13/10/2002	Nam	7810103B	C00	25,25	Trúng tuyển	
142.	2110868	Đặng Nguyễn Quang Trường	02/07/2003	Nam	7810103B	D10	27,25	Trúng tuyển	
143.	2112225	Đỗ Thị Cẩm Tú	14/01/2003	Nữ	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
144.	2111060	Lê Hữu Tuấn	20/01/2003	Nam	7810103B	C00	24,00	Trúng tuyển	
145.	2111080	Ong Sĩ Tuấn	21/11/2003	Nam	7810103B	C00	25,75	Trúng tuyển	
146.	2111232	Trang Anh Tuấn	03/12/2003	Nam	7810103B	C00	25,00	Trúng tuyển	
147.	2111648	Võ Thanh Tùng	03/08/2003	Nam	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
148.	2111501	Nguyễn Thị Tươi	17/02/2003	Nữ	7810103B	C00	25,75	Trúng tuyển	
149.	2111533	Phan Thị Ánh Tuyết	27/11/2003	Nữ	7810103B	C00	24,50	Trúng tuyển	
150.	2111971	Nguyễn Thị Vân	15/12/2003	Nữ	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
151.	2110348	Bùi Thị Hoàng Vi	10/12/2003	Nữ	7810103B	D10	26,00	Trúng tuyển	
152.	2111025	Nguyễn Thị Tuyết Vinh	21/03/2003	Nữ	7810103B	D10	23,75	Trúng tuyển	
153.	2111945	Bùi Hoàng Yến Vy	24/11/2003	Nữ	7810103B	C00	24,25	Trúng tuyển	
154.	2110485	Bùi Thị Thúy Vy	04/05/2003	Nữ	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
155.	2111499	Lê Ngọc Thúy Vy	20/03/2003	Nữ	7810103B	C00	26,75	Trúng tuyển	
156.	2111883	Phạm Nguyễn Thị Cẩm Vy	28/12/2003	Nữ	7810103B	D15	24,00	Trúng tuyển	
157.	2110857	Trần Thị Yên Vy	11/06/2003	Nữ	7810103B	D01	24,50	Trúng tuyển	
158.	2110302	Tường Thị Hồng Vy	19/07/2003	Nữ	7810103B	C00	26,00	Trúng tuyển	
159.	2111704	Đào Lưu Ngọc Hồng Xuân	21/02/2001	Nữ	7810103B	C00	25,50	Trúng tuyển	
160.	2111051	Nguyễn Thị Kim Yến	23/09/2003	Nữ	7810103B	D10	27,25	Trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách trúng tuyển có 1.561 thí sinh thuộc 14 ngành, chuyên ngành. Trong đó:

STT	Mã ngành/ chuyên ngành	Tên ngành/chuyên ngành	Số thí sinh Trúng tuyển
1	7220112	Ngành Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	10
2	7320201	Ngành Thông tin - Thư viện	38
3	7320305	Ngành Bảo tàng học	22
4	7320402	Ngành Kinh doanh xuất bản phẩm	38
5	7229040A	Ngành Văn hóa học, chuyên ngành Văn hóa Việt Nam	66
6	7229040B	Ngành Văn hóa học, chuyên ngành Công nghiệp Văn hóa	83
7	7229040C	Ngành Văn hóa học, chuyên ngành Truyền thông Văn hóa	364
8	7229042A	Ngành Quản lý văn hóa, chuyên ngành Quản lý hoạt động văn hóa xã hội	69
9	7229042B	Ngành Quản lý văn hóa, chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch	103
10	7229042C	Ngành Quản lý văn hóa, chuyên ngành Tổ chức, dàn dựng chương trình văn hóa nghệ thuật	54
11	7229042D	Ngành Quản lý văn hóa, chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch	167
12	7810101	Ngành Du lịch	135
13	7810103A	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, chuyên ngành Quản trị lữ hành	252
14	7810103B	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, chuyên ngành Hướng dẫn du lịch	160

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thế Dũng